

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LIÊN CHIỀU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐÀ NẴNG - 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LIÊN CHIỀU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Minh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Văn Toàn	Bí thư Chi bộ Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Mai Thị Bích Ngà	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Hiền Đức	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Giáo dục công dân - Thế dục; Chi hội trưởng Chi hội Khuyến học	Thư kí	
5	Nguyễn Thị Hồng Thôi	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Thanh Sơn	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên Hội đồng	
7	Đoàn Hồng Viễn	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Toán - Tin	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Quốc Trưởng	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Vật lý	Ủy viên Hội đồng	
9	Đỗ Ngọc Ân	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Hóa - Sinh	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Thị Huệ	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Sử - Địa	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Hồng Hà	Tổ trưởng chuyên môn Tổ Tiếng Anh - Quốc phòng	Ủy viên Hội đồng	
12	Nguyễn Đình Diệu Hương	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
14	Trần Hữu Vĩnh Phát	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	Ủy viên Hội đồng	

ĐÀ NẴNG - 2023

MỤC LỤC	
NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, VÀ MỨC 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự	32
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	
Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	35
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	36
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	39
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	42
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	42
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	43
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	45

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	46
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	48
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	49
Tiêu chí 3.6: Thư viện	51
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	53
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	53
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	53
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	57
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	
Mở đầu	57
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	58
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	60
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương	62
Tiêu chí 5.4: Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	63
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	65
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	66
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	70
II. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 4	
Tiêu chí 1	70
Tiêu chí 2	71
Tiêu chí 3	71
Tiêu chí 4	72
Tiêu chí 5	72
Tiêu chí 6	73
Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4	73
III. KẾT LUẬN CHUNG	73
Phần III. PHỤ LỤC	
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Chữ cái viết tắt/ Ký hiệu	Cụm từ đầy đủ
ANTT	An ninh trật tự
ATGT	An toàn giao thông
BDD	Ban đại diện
CB-GV-NV	Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CLGD	Chất lượng giáo dục
CMHS	Cha mẹ học sinh
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HS	Học sinh
NV	Nhân viên
PPCT	Phân phối chương trình
TDTT	Thể dục thể thao
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy Ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	---
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	---
Tiêu chí 1.8		x	x	---
Tiêu chí 1.9		x	x	---
Tiêu chí 1.10		x	x	---
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	---
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	---
Tiêu chí 5.4		x	x	---
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I . CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Liên Chiêu.

Tên trước đây: Trường THPT Liên Chiêu.

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Đà Nẵng	Họ và tên Hiệu trưởng	Phạm Minh
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Quận Liên Chiêu	Điện thoại	0236.3789877
Xã/phường/thị trấn	Hòa Hiệp Nam	Fax	
Đạt CQG		Website	thptlienchieu.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	24/12/2014	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối 10	07	08	10	10	10
Khối 11	06	07	08	10	10
Khối 12	06	06	07	8	10
Tổng số	19	21	25	28	30

2. Số phòng học và các phòng chức năng khác

T T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Phòng học kiên cố	12	12	18	18	18	
2	Phòng học bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng học tạm	00	00	00	00	00	
4	Các phòng chức năng khác	00	00	13	13	13	
a	Phòng học bộ môn	03	03	03	03	03	
b	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09	09	09	09	
c	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	25	25	44	44	44	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Năm học 2022 - 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	0	
Phó Hiệu trưởng	02	01	00	00	02	02	

Giáo viên	65	49	01	00	65	20	
Nhân viên	08	5	00	00	8	01	
Tổng	76	55	01	0	76	23	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số GV	45	47	55	64	65
2	Tỷ lệ GV/lớp	2.4	2.2	2.2	2.28	2.16
3	Tỷ lệ GV/HS	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	00	00	00
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	00	00	00	02
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số HS	732	836	997	1120	1202	
	- Nữ	356	390	464	567	653	
	- Dân tộc	02	02	04	04	04	

	- Khối 10	280	336	393	402	436	
	- Khối 11	228	278	331	388	383	
	- Khối 12	224	222	273	330	383	
2	Tổng số tuyển mới	280	336	393	402	436	
3	Học 2 buổi/ ngày	Không	Không	Không	Không	Không	
4	Bán trú	Không	Không	Không	Không	Không	
5	Nội trú	Không	Không	Không	Không	Không	
6	Bình quân số HS/ lớp học	38,5	36,3	39,9	40	40,1	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	356	390	464	567	653	
	- Dân tộc	02	02	04	04	04	
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	11	22	27	24	31	
9	Tổng số HS giỏi	00	00	00	00	00	

	quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	74	93	108	56	68	
	- Nữ	35	57	71	31	40	
	- Dân tộc	01	01	01	00	00	
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt (địa chỉ đỏ của lớp)	18	24	28	32	33	
12	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại Giỏi/Tốt	4,37	10,92	16,35	12,15	22,06	
Tỷ lệ HS xếp loại Khá	54,64	61,34	73,62	69,88	66,06	
Tỷ lệ HS xếp loại Trung bình/Đạt	40,71	27,49	10,03	17,96	11,88	
Tỷ lệ HS xếp loại Yếu/Chưa đạt, kém	0,28	0,25	0,00	0,00	0,00	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện Tốt	86,70	87,32	93,98	96,07	95,25	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm Khá.	11,90	11,84	5,82	3,75	4,42	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm Yếu/Chưa đạt.	0,4	0,12	0,1	00	00	
Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, qua quá trình tập huấn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông do Sở GD&ĐT tổ chức, thực hiện các quyết định, kế hoạch của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, Trường THPT Liên Chiểu đã tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Liên Chiểu thành lập theo Quyết định số 9319/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng. Trường ở tại số 02, đường Trần Tấn, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu; trong khu dân cư yên tĩnh, giao thông thuận tiện.

Trải qua 09 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã không ngừng phát triển về CSVC, chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên, đội ngũ CB-GV-NV ngày càng được chuẩn hóa.

Hệ thống chính trị của nhà trường gồm Chi bộ Đảng (trực thuộc quận ủy Liên Chiểu) có 28 đảng viên (có 01 đảng viên là học sinh - em Lê Nguyễn Hiền Diệu, Bí thư Chi đoàn 12/6 năm học 2022 - 2023). Các tổ chức: Công đoàn (trực thuộc Công đoàn giáo dục Thành phố), Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam Trường THPT Liên Chiểu (trực thuộc Hội Liên hiệp thanh niên quận Liên Chiểu), Hội Chữ thập đỏ (trực thuộc Quận hội Liên Chiểu), Chi hội Khuyến học (trực thuộc Thành hội); Ban Thanh tra nhân dân và Ban Nữ công trực thuộc Công đoàn cơ sở và 01 Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chú trọng quản lý chất lượng và hiệu quả công việc. Nhà trường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp - trải nghiệm, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao CLGD toàn diện trong nhà trường. Phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh.... Đội ngũ GV tích cực tăng cường sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với HS; chất lượng đội ngũ đảm bảo về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước nói chung và của ngành giáo dục nói riêng.

- Chất lượng giáo dục

Quy mô lớp học trong 5 năm gần đây tăng dần từ 19 lớp lên 30 lớp. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 của nhà trường ngày càng cao. Phần lớn học sinh

chăm ngoan, tích cực trong học tập và rèn luyện. Chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường được cải thiện theo từng năm, trong 3 năm gần đây tỉ lệ học sinh có kết quả học tập khá, giỏi trên 80%, tỉ lệ học sinh yếu giảm dưới 1%; tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 99%.

Nhà trường đã có 01 giải Nhì tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THPT cấp quốc gia năm học 2017 - 2018; trong 05 năm học qua (từ năm học 2018 - 2019 đến 2022 - 2023) các em học sinh 12 tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố đạt 05 giải Nhất, 08 giải Nhì, 21 giải Ba, 52 giải Khuyến khích. Về các giải thưởng văn hóa, TDTT, văn nghệ nhà trường cũng có nhiều thành tích: Cuộc thi “Cảm nhận bức thư Bác Hồ gửi Học sinh - Sinh viên ngày khai giảng đầu tiên 1945 của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” đạt giải B cấp thành phố; Cuộc thi tìm hiểu Asean đạt giải khuyến khích. Tham gia Hội thao Giáo dục Quốc phòng và An ninh học sinh THPT toàn quốc lần thứ III năm học 2022 - 2023, kết quả đạt giải Nhì tập thể môn Bắn súng tiểu liên AK (khối 12), 01 giải Khuyến khích cá nhân môn Tư thế, động tác cơ bản trong chiến đấu. Đạt giải Ba hội thi hùng biện địa danh, danh nhân trường mang tên...

- Về chất lượng CB-GV-NV: 100% đạt trình độ chuẩn, trong đó có 35,5% trên chuẩn.

Trong 05 năm qua, nhiều cán bộ, GV đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 03 GV dạy giỏi cấp thành phố; 02 GVCN giỏi cấp thành phố và nhiều cán bộ, GV được nhận bằng khen của UBND thành phố, giấy khen của Công đoàn Ngành giáo dục thành phố, Trung ương Đoàn, Thành Đoàn, Hội Chữ thập đỏ thành phố... Có 14 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường; thi Thiết kế bài giảng E-Learning đạt 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba; 07 giải Khuyến khích cấp thành phố; thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” kết quả đạt 04 giải Khuyến khích cấp quốc gia. Tại cuộc thi “Sáng kiến ứng dụng giải quyết các vấn đề về môi trường thành phố Đà Nẵng” đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích.

Với sự cố gắng của tập thể, trong 08 năm học qua nhà trường được cấp trên công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến” và đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 04 năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (năm học 2017 - 2018 và 2018 – 2019, 2021 - 2022, 2022 - 2023); Chi bộ được Ban Thường vụ quận ủy Liên Chiểu xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020, 2022; các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đều đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Xuất sắc dẫn đầu”...

Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục nói chung, Trường THPT Liên Chiểu nói riêng đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là tình trạng CLGD chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Trước tình hình trên, nhà trường không ngừng triển khai đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ GV, tăng cường

CSVC và đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định CLGD nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển biến lớn về CLGD.

Công tác dạy học, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm sâu sát; việc chăm lo hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên bằng sức học của chính mình; các phong trào thi đua được tổ chức nề nếp, có tính giáo dục cao.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tự đánh giá CLGD giúp nhà trường nhận ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao CLGD. Bản báo cáo tự đánh giá là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao CLGD cho từng tiêu chí kế hoạch đã đề ra.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Cùng với sự tích cực đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, Trường THPT Liên Chiểu đã tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá CLGD theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Để thực hiện tự đánh giá CLGD, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 14 thành viên với đầy đủ các thành phần, gồm: Cấp ủy Đảng, Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá CLGD phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi thành viên đồng thời thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký. Mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc: độc lập, khách quan, đúng pháp luật, trung thực, công khai, minh bạch, dân chủ. Mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Trường THPT Liên Chiểu tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.

6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Để đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của Bộ tiêu chuẩn; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Báo cáo tự đánh giá được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng theo các mức đánh giá, nêu ra điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí một cách ngắn gọn, rõ ràng, có tính khả thi. Trong báo cáo tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng bộ Tiêu chí như một công cụ để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức để từ đó xây dựng kế hoạch, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm từng bước nâng cao CLGD đồng thời kiến nghị với Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương có biện pháp hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng dạy học theo chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Công tác tổ chức và quản lý trong nhà trường là hoạt động vô cùng quan trọng quyết định sự phát triển của nhà trường. Trải qua 9 năm xây dựng và phát triển, đến nay công tác tổ chức và quản lý của Trường THPT Liên Chiểu đã được kiện toàn. Trong từng giai đoạn phát triển, bộ máy tổ chức và quản lý của nhà trường luôn phù hợp với quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật GD, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, GV, NV, HS, CMHS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch số 132/KH-TTHPTLC ngày 29 tháng 5 năm 2020 về chiến lược phát triển Trường THPT Liên Chiểu giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Sở GD&ĐT thành phố thông qua.

Nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược xây dựng nhà trường xác định: Nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV. Quan tâm việc cử cán bộ, GV tham gia các lớp cao học chuyên ngành, các lớp lý luận chính trị; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường; nâng quy mô trường lên hạng I; xây dựng thư viện, phòng học bộ môn đạt chuẩn... Trong quá trình xây dựng dự thảo, nhà trường bám sát mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục năm 2019, các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Liên Chiểu nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phấn đấu đến năm 2023, Trường THPT Liên Chiểu là trường đạt chuẩn quốc gia [\[1.1-01\]](#).

b) Chiến lược phát triển Trường THPT Liên Chiểu giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng phê duyệt ngày 25/6/2020 [\[1.1-01\]](#).

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được niêm yết công khai tại bảng thông báo của nhà trường và đăng trên website của trường [\[1.1-02\]](#); [\[1.1-03\]](#).

Mức 2:

Nhằm bảo đảm các mục tiêu, giải pháp của Chiến lược được thực hiện đúng lộ trình theo từng giai đoạn, Hội đồng trường đã ban hành kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong đó, có phân công cụ thể trách nhiệm của mỗi thành viên trong Hội đồng trường để theo dõi giám sát. Trong các cuộc họp cơ quan hàng tháng, sơ kết học kỳ I hay tổng kết năm học, CB-GV-NV đều thảo luận, góp ý và đề ra các giải pháp nhằm đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ đó tiếp tục xây dựng các giải pháp giám sát tiếp theo một cách phù hợp và hiệu quả [\[1.1-03\]](#); [\[1.1-04\]](#).

Mức 3:

Nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định kỳ hằng năm và theo giai đoạn (sau hai năm thực hiện) [1.1-01]; [1.1-05]. Vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học, nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng thực hiện nhiệm vụ cho học kỳ, năm học sau; báo cáo các nội dung về đánh giá nguồn lực, tài chính, CSVC của trường cho Sở GD&ĐT nhằm rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [1.1-06].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của Trường THPT Liên Chiểu được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu GDPT, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Chiến lược có tính khả thi cao; tính đến năm học 2022 - 2023, Trường THPT Liên Chiểu đã được UBND thành phố Đà Nẵng xếp hạng I tại Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021; thư viện, phòng học bộ môn Hóa học, Vật lý được Sở GD&ĐT công nhận là thư viện đạt chuẩn, phòng học bộ môn đạt chuẩn; 01 GV bảo vệ thành công luận án và được công nhận học vị Tiến sĩ tại Quyết định số 1619/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng; 02 Phó Hiệu trưởng hoàn thành chương trình thạc sĩ Quản lý GD; 01 Phó Hiệu trưởng và 02 GV hoàn thành chương trình Trung cấp lý luận - hành chính; tất cả các phòng học, phòng chức năng đều được trang bị máy vi tính có kết nối mạng internet phục vụ hoạt động dạy học và công tác chuyên môn; tỉ lệ HS 12 thi đỗ tốt nghiệp năm 2022 đạt 100%.

Nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược để phù hợp với nhiệm vụ giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; năm 2023 đăng ký đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển nhà trường chưa bao quát tầm nhìn dài hạn quy mô phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung đề ra trong chiến lược thông qua kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường.

Trong năm 2024, nhà trường sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao CLGD của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường THPT Liên Chiểu được thành lập theo Quyết định số 1395/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng. Hội đồng trường có 15 thành viên gồm Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; đại diện Sở GD&ĐT, Ban đại diện CMHS và đại diện HS; Hội đồng trường đã họp cử chủ tịch, thư ký đảm bảo theo đúng Điều 10 của Điều lệ trường trung học [\[1.2-01\]](#). Bên cạnh đó, hằng năm, nhà trường thành lập các Hội đồng như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng sáng kiến; Khi có CB-GV-NV và HS vi phạm quy chế, nội quy nhà trường đến mức phải xem xét kỷ luật thì nhà trường thành lập Hội đồng kỷ luật để xét hoặc xóa kỷ luật đối với CB-GV-NV, học sinh theo từng vụ việc [\[1.2-04\]](#), [\[1.2-05\]](#), [\[1.2-06\]](#).

b) Hội đồng trường đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐT đề ra quy chế hoạt động nhiệm kỳ 2022 - 2027 thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [\[1.2-02\]](#). Đối với Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học.

c) Hằng năm, Hội đồng trường đều đề ra kế hoạch hoạt động giáo dục và thực hiện xuyên suốt, có hiệu quả trong từng năm học. Các hoạt động cũng được rà soát đánh giá để phù hợp với từng mục tiêu nhiệm vụ trong những giai đoạn cụ thể [\[1.2-03\]](#). Hội đồng trường họp thường kỳ hằng năm ít nhất 03 lần nhằm quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ; giám sát các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng họp thường kỳ ít nhất 03 lần/năm nhằm tổ chức các phong trào thi đua, xét và đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB-GV-NV, HS trong nhà trường. Các Hội đồng khác trong nhà trường tổ chức hoạt động theo đúng quy định hiện hành và văn bản hướng dẫn của các cấp. Vào định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học, các Hội đồng tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm và định hướng nhiệm vụ thực hiện trong thời gian đến [\[1.2-04\]](#); [\[1.2-05\]](#); [\[1.2-06\]](#); [\[1.2-07\]](#).

Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn luôn bám sát mục tiêu chương trình, định hướng giáo dục, chiến lược phát triển Trường THPT Liên Chiểu giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 [1.2-03]. Hội đồng khoa học và các Hội đồng khác của nhà trường hoạt động hiệu quả, năm học 2022 - 2023 các Hội đồng của trường đã tham gia chấm chọn và gửi sản phẩm tham gia cấp thành phố đạt kết quả cao: đạt 03 giải Tư cuộc thi Khoa học kỹ thuật; 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích cuộc thi Thiết kế bài giảng E-Learning; đạt 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích thi Tin học trẻ cấp thành phố; 02 GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; có 18 cán bộ, GV được Hội đồng thi đua Sở GD&ĐT công nhận sáng kiến tại Quyết định số 573/QĐ-SGDĐT ngày 29/5/2023...Dưới sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng trường và hoạt động của các Hội đồng khác, nhà trường đã được Chủ tịch UBND thành phố tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm học 2022 - 2023 và tặng Bằng khen tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023 tại Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023. Tuy nhiên, việc triển khai vận dụng sáng kiến vào thực tiễn giáo dục tại đơn vị đôi lúc còn mang tính thời vụ, đội ngũ nhân viên do khối lượng công việc nhiều nên còn ít tham gia hoạt động viết sáng kiến [1.1-06].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng của Trường THPT Liên Chiểu được thành lập đúng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học). Các hội đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, thực hiện hiệu quả hiện nhiệm vụ giáo dục trọng tâm mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của các hội đồng theo định kỳ chưa thể hiện cụ thể trong các báo cáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân công hợp lý Ban Giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn tham gia các hội đồng giáo dục của nhà trường để phát huy hết vai trò và chức năng của từng hội đồng. Nhà trường chọn cử CB-GV-NV tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức và tự tổ chức tập huấn theo chức năng nhiệm vụ của thành viên các Hội đồng; hạn chế phân công một người kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; đề cử GV trẻ có năng lực tham gia các Hội đồng của trường nhằm trẻ hóa và tạo nền tảng cho lực lượng kế thừa.

Từ năm học 2023 - 2024, lãnh đạo nhà trường cùng với Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Định kỳ, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể các hoạt động và thể hiện rõ nội dung trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội Chữ thập đỏ nhà trường trực thuộc Hội Chữ thập đỏ quận Liên Chiểu, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 thầy Đặng Văn Dũng giữ chức danh Chủ tịch Hội; tại Đại hội Hội Chữ thập đỏ trường nhiệm kỳ 2021 - 2026, đã bầu ra Ban chấp hành mới gồm 07 thầy cô, trong đó thầy Trần Hữu Vĩnh Phát được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ nhà trường [\[1.3-01\]](#). Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023, Chi hội Khuyến học nhà trường đã tiến hành Đại hội và bầu ra Ban Chấp hành Chi hội Khuyến học nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 05 thầy cô giáo, trong đó cô Nguyễn Thị Hiền Đức được bầu giữ chức danh Chi hội trưởng Chi hội Khuyến học [\[1.3-02\]](#). Nhiệm kỳ 2017 - 2022, cô giáo Nguyễn Thị Hồng Hà được bầu làm Chủ tịch công đoàn nhà trường, Đại hội Công Đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 của nhà trường đã bầu ra Ban chấp hành mới với 07 thành viên, trong đó cô giáo Nguyễn Thị Hồng Thôi được bầu giữ chức danh Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2027 [\[1.3-03\]](#); Công Đoàn Trường THPT Liên Chiểu hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ

và theo Nghị quyết đại hội [\[1.3-04\]](#). Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường THPT Liên Chiêu trực thuộc quận đoàn Liên Chiêu; đầu mỗi năm học theo quy định, Đoàn trường tổ chức Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khóa mới, thông qua Nghị quyết Đại hội và thực hiện xuyên suốt cả năm học, hiện nay Đoàn trường có 31 Chi đoàn [\[1.3-05\]](#); [\[1.3-06\]](#). Chi đoàn GV tiến hành Đại hội mỗi năm 1 lần và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đoàn trường [\[1.3-07\]](#); [\[1.3-08\]](#).

b) Hằng năm, Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học đề ra kế hoạch hoạt động và thực hiện có hiệu quả trong mỗi năm học [\[1.3-09\]](#); [\[1.3-10\]](#). Công đoàn phối hợp với chính quyền, nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động và đề ra Nghị quyết hội nghị làm cơ sở hoạt động của Công đoàn trong cả năm học; Công đoàn nhà trường đề ra kế hoạch hoạt động xuyên suốt trong cả năm học [\[1.3-11\]](#). Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường THPT Liên Chiêu đã có nhiều đổi mới, cách làm sáng tạo trong hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên như: Xây dựng không gian đọc sách về Bác, cải tạo khu vực đất trống trồng rau, sản phẩm thu hoạch giúp đỡ trẻ em làng trẻ SOS; tổ chức ra quân chương trình Hoa phượng đỏ; ra quân dọn vệ sinh và dâng hương nghĩa trang liệt sĩ phường Hòa Hiệp Nam vào các ngày 01 và 15 âm lịch hằng tháng...từ những hoạt động nổi bật đó Đoàn trường đã được quận đoàn Liên Chiêu, Thành Đoàn, Trung ương Đoàn tặng nhiều giấy khen, bằng khen [\[1.3-12\]](#), [\[1.3-15\]](#).

c) Định kỳ vào cuối học kỳ I và cuối năm học các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học đều có báo cáo và rà soát đánh giá hoạt động [\[1.3-13\]](#); [\[1.3-14\]](#); [\[1.3-15\]](#).

Mức 2:

a) Chi bộ Trường THPT Liên Chiêu được thành lập theo Quyết định số 34-QĐ/QU ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Ban Thường vụ Quận ủy Liên Chiêu [\[1.3-16\]](#). Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo các hoạt động của nhà trường; tính đến cuối năm học 2022 - 2023, Chi bộ có 28 đảng viên trong đó có 01 đảng viên là học sinh (đồng chí Lê Nguyễn Hiền Diệu, Bí thư Chi đoàn 12/6 năm học 2022 - 2023 được kết nạp ngày 18/5/2023). Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong Nghị quyết, Kế hoạch hoạt động của chi bộ [\[1.3-17\]](#); [\[1.3-18\]](#). Các văn bản của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng được cụ thể hóa trong Báo cáo hằng năm của chi bộ [\[1.3-19\]](#). Chi bộ đã xây dựng qui chế làm việc, qui chế phối hợp với chính quyền nhà trường, chỉ đạo chính quyền nhà trường xây dựng qui chế phối hợp với các đoàn thể nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch GD. Trong 05 năm liền (từ năm 2018 đến năm 2022), Chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó năm 2020 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2022 tập thể lãnh đạo Chi ủy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [\[1.3-20\]](#).

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường chủ động phối hợp tốt và có những đóng góp tích cực cho các hoạt động

của nhà trường, góp phần hiệu quả trong công tác xây dựng khối đoàn kết nội bộ vững mạnh đồng thời góp phần nâng cao CLGD nhà trường. Công đoàn phối hợp với nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên như thăm hỏi và có chính sách hỗ trợ cho các đoàn viên gặp khó khăn hay ốm đau; hỗ trợ kinh phí cho những công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, mức lương thấp...; Đoàn trường phối hợp với nhà trường và các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các hoạt động bổ ích góp phần nâng cao CLGD toàn diện, rèn luyện kỹ năng sống cho HS như thực hiện mô hình “Cổng trường bình yên”, tổ chức cuộc thi “Viết nhật ký làm theo lời Bác”, Chương trình Khi tôi 18, thi Đồ vui để học, Chương trình “Xuân yêu thương”, tổ chức Hội thi văn nghệ, Hội trại 26/3. Tuy nhiên, đội ngũ GV của trường chủ yếu là nữ, tuổi đời trẻ và đang nuôi con nhỏ nên việc tham gia các hoạt động gặp nhiều khó khăn; kinh phí hoạt động còn hạn chế [\[1-3-14\]](#); [\[1-3-15\]](#).

Mức 3:

a) Trong 05 năm từ 2018 đến 2022, Chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chi bộ Trường THPT Liên Chiểu được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021 và 2022 tại Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 [\[1.3-20\]](#).

b) Công Đoàn nhà trường được Công Đoàn ngành công nhận công đoàn cơ sở vững mạnh hằng năm 2018 - 2020 [\[1.3-21\]](#). Đoàn thanh niên được Trung ương Đoàn, Thành đoàn và quận Đoàn Liên Chiểu tặng nhiều giấy khen, bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên: Bằng khen của Thành Đoàn Đà Nẵng cho tập thể Đoàn Trường THPT Liên Chiểu đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2022; Giấy khen của UBND Quận Liên Chiểu cho tập thể Đoàn Trường THPT Liên Chiểu đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên năm 2022 [\[1.3-22\]](#). Hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học nhà trường đã nhận được giấy khen của Hội Chữ thập đỏ quận Liên Chiểu và Hội Khuyến học thành phố do có nhiều thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2016 - 2020: Hội Khuyến học thành phố tặng giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2015 - 2020 tại Quyết định số 75/QĐ-KHĐN ngày 26/10/2020; Sở GD&ĐT thành phố tặng giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện mục tiêu Chương trình “Không có học sinh bỏ học” giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 1698/QĐ-SGDĐT ngày 26/10/2020 [\[1.3-23\]](#).

2. Điểm mạnh

Cấp ủy Chi bộ đã xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong trường học như: Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm

vụ chính trị; công tác xây dựng và phát triển Đảng. Công đoàn nhà trường làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần, tạo niềm tin trong cán bộ, đoàn viên, GV. Đoàn Thanh niên đã tham gia và tổ chức nhiều hoạt động trọng điểm được tổ chức Đoàn cấp trên tặng nhiều giấy khen, bằng khen.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các ban, hội đều có nhiều ý kiến tư vấn, đóng góp cho Hiệu trưởng theo chức năng nhiệm vụ của mình để đạt hiệu quả cao trong việc lãnh đạo, quản lý nhà trường. Trong quá trình quản lý chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, Cấp uỷ Chi bộ, lãnh đạo nhà trường đã quy định rõ về trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong từng tổ chức, từng Hội đồng đạt hiệu quả cao. Các thành viên trong các tổ chức, trong các Hội đồng đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ của trường. Cuối mỗi học kỳ, các tổ chức, các ban, hội đều tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ có 03 năm liên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh trong 05 năm liên. Chi Hội khuyến học và Hội Chữ thập đỏ được tặng nhiều giấy khen của cấp trên.

3. Điểm yếu

- Số GV nữ, trẻ và nuôi con nhỏ của nhà trường đông nên việc tham gia các hoạt động của Đoàn, Công đoàn còn hạn chế.
- Kinh phí dành cho hoạt động của Đảng, của các tổ chức Đoàn thể còn tương đối ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục duy trì phát huy điểm mạnh đã có để trường duy trì sự phát triển ổn định và bền vững.
- Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn GV động viên, tạo điều kiện thuận lợi, thời gian hợp lý cho các GV nữ có con nhỏ tham gia các hoạt động.
- Đầu năm tài chính, các đoàn thể dự trù kinh phí hoạt động trong năm gửi kế toán nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiêu, nhà trường sẽ hỗ trợ, bổ sung nguồn kinh phí để tổ chức các phong trào.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao CLGD .

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngày 01 tháng 10 năm 2021 Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3103/QĐ-UBND xếp hạng I đối với Trường THPT Liên Chiêu. Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo các Quyết định của Sở GD&ĐT thành phố [\[1.4-01\]](#).

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào trình độ, năng lực GV và nhu cầu thực tế; Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; thực hiện quy trình giới thiệu và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó quy định tại Điều 14, 15 của Điều lệ trường trung học. Hiện nay, nhà trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường [\[1.4-02\]](#).

c) Đầu năm học, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng, học kỳ, cả năm [\[1.4-03\]](#). Các tổ sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học như: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học; PPCT và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định khác hiện hành; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với GV...tất cả các buổi sinh hoạt đều được ghi vào Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn [\[1.4-04\]](#).

Mức 2:

a) Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề. Mỗi tổ đã xây dựng 2 chuyên đề trong năm học thông qua các hoạt động Ngoại khóa, Hội giảng, thao giảng nhằm nâng cao CLGD [\[1.4-05\]](#).

b) Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ 02 lần theo quy định. Nội dung sinh hoạt: đánh giá các công tác đã thực hiện trong

tháng; xây dựng kế hoạch bài học, dự giờ theo hướng đổi mới; đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp [1.4-04]. Cuối học kỳ và cuối năm học các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân, việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác để đánh giá thi đua, đánh giá viên chức theo quy định thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [\[1.4-06\]](#); [\[1.1-06\]](#).

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động theo đúng kế hoạch giáo dục năm học. Tập trung đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và giáo dục, dạy học theo chủ đề, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS; Tổ chuyên môn được giao quyền chủ động biên soạn PPCT chi tiết các môn học, các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS; các tổ chuyên môn còn tích cực bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, tham gia dạy phụ đạo cho HS yếu, kém. Kết quả: trong 05 năm học qua các em HS 12 tham gia kỳ thi HS giỏi các môn văn hóa cấp thành phố đạt 05 giải Nhất, 08 giải Nhì, 21 giải Ba, 52 giải khuyến khích, tỉ lệ HS 12 thi đỗ tốt nghiệp năm 2022 đạt 100%, năm 2023 có 01 thí sinh của nhà trường đạt điểm 10 môn Địa lý và 03 em đạt điểm 10 môn Giáo dục công dân; đã có 14 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp trường; Thi thiết kế bài giảng E-Learning đạt 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba; 07 giải Khuyến khích cấp thành phố; Thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” kết quả đạt 04 giải Khuyến khích cấp quốc gia. Tại cuộc thi “Sáng kiến ứng dụng giải quyết các vấn đề về môi trường thành phố Đà Nẵng” đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích. Nhiều cán bộ, GV đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 03 GV dạy giỏi cấp thành phố; 02 GVCN giỏi cấp thành phố.... Tuy nhiên, do số lớp tăng, tình hình đội ngũ thiếu, áp lực giờ dạy nhiều nên việc xây dựng và tổ chức dạy học theo chuyên đề, dạy học vận dụng kiến thức liên môn ở một số tổ chuyên môn còn chưa được đầu tư sâu. Bên cạnh công tác chuyên môn, các bộ phận của tổ Văn phòng đã hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục như: tự sửa chữa nhỏ CSVN, thiết bị điện tử, nê, mộc, cơ khí tiết kiệm nguồn kinh phí cho đơn vị; chủ động trong triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đạt hiệu quả cao và được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen “Đã có đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 ngành GD&ĐT thành phố” tại Quyết định số 1298/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020. Những đóng góp của các tổ chuyên môn, Văn phòng góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường và được các cấp khen tặng nhiều giấy khen [\[1.4-06\]](#).

b) Tổ chuyên môn lên kế hoạch cụ thể, thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn. Các chuyên đề sinh hoạt của các tổ chuyên môn phù hợp với tình hình dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục và năng lực đặc điểm tâm sinh lý của HS [1.4-03];[1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch công tác đầy đủ, chi tiết, khoa học và thực hiện tương đối hiệu quả; thực hiện tốt việc sắp xếp lưu hồ sơ của tổ chuyên môn.

Tổ Văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ tích cực các hoạt động của nhà trường qua đó công việc được tiến hành thuận lợi và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn chưa quan tâm đúng mức đến công tác nghiên cứu khoa học. Sinh hoạt chuyên môn ở một số tổ đôi lúc còn mang tính hành chính, sự vụ, công tác nghiên cứu chuyên môn còn đơn giản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phát động phong trào nghiên cứu khoa học, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ chuyên môn. Khuyến khích giáo viên trẻ tham nghiên cứu khoa học kỹ thuật, viết sáng kiến.

Trong năm học 2023 - 2024, các tổ chuyên môn đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng các báo cáo chuyên đề theo hướng xây dựng bài học minh họa, đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Tổ trưởng gợi ý các nội dung phân công GV trong tổ chuẩn bị và tham gia ý kiến đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

1.5 Tiêu chí 5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số HS trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) HS (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023 Trường THPT Liên Chiểu có 30 lớp với 1202 HS; trong đó có 10 lớp khối 10 học chương trình GDPT 2018; 10 lớp khối 11 và 10 lớp khối 12 học chương trình GDPT 2006 [1.5-01].

b) Lớp học được tổ chức theo đúng quy định trong Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01 lớp phó phụ trách về học tập, 01 lớp phó kỉ luật - lao động và văn thể mỹ do lớp bầu ra vào đầu năm học. Lớp học được chia ra làm 4 tổ, mỗi tổ không quá 12 học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [1.5-02].

c) Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của nhà trường, dưới sự hướng dẫn của GVCN, các lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Vào thời điểm đầu năm học, tại các lớp đã tiến hành bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; Ban cán sự lớp cùng với các tổ trưởng tham gia quản lý chuyên cần, nề nếp kỷ luật, vệ sinh môi trường, bảo quản CSVC, sinh hoạt 15 phút đầu giờ, tham gia tích cực các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đoàn, hoạt động học tập của trường, lớp [\[1.5-03\]](#).

Mức 2:

Tổng số lớp trong năm học 2022 - 2023 của Trường THPT Liên Chiểu là 30 lớp gồm: 10 lớp khối 10 với 436 HS; 10 lớp khối 11 với 383 HS và 10 lớp khối 12 với 383 HS; số lượng HS/lớp bình quân 40,06. Không có lớp nào sĩ số vượt quá 45 em [1.5-01].

Mức 3:

Số HS bình quân trong mỗi lớp trên phạm vi toàn trường là 40,06 HS; trong đó riêng khối lớp 11 và 12 nhà trường có 780 em/20 lớp, bình quân 38,3 HS/lớp [1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, tổ chức biên chế lớp, ban cán sự lớp đảm bảo đúng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Phát huy được vai trò tự quản lý của học sinh, phát huy năng khiếu lãnh đạo điều hành của lớp, tôn trọng quyền dân chủ, chú trọng các đề xuất chính đáng của các em.

3. Điểm yếu

Năm học 2022-2023, sĩ số học sinh khối lớp 10 trung bình 43,6 học sinh/lớp do chỉ tiêu tuyển sinh tăng lên so với các năm học trước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đảm bảo cơ cấu lớp học theo đúng quy định. Trước mỗi năm học, nhà trường sẽ công khai kế hoạch biên chế lớp học; tổ chức tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh học sinh về kế hoạch thực hiện chương trình của nhà

trường, tự vẫn lựa chọn tổ hợp môn học phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh. Tiến hành sắp xếp sĩ số học sinh hợp lý, cân đối giữa các lớp.

Trong kế hoạch tuyển sinh hằng năm, Hiệu trưởng kiến nghị với Sở GDĐT về biên chế chỉ tiêu tuyển sinh, đảm bảo không quá 40 học sinh/lớp học.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

1.6. Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thiết lập và lưu trữ hệ thống hồ sơ theo quy định của Luật lưu trữ và theo điều 21, Điều lệ trường trung học, bao gồm: Sổ đăng bộ [1.5-01]; Sổ chủ nhiệm [1.5-02]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [1.6-01]; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [1.6-07]; Sổ quản lý tài chính [1.6-08], [\[1.6-10\]](#).... Các loại hồ sơ trên được lưu trữ tại kho văn thư hằng năm theo quy định hiện hành.

b) Hàng năm, nhà trường đều lập kế hoạch dự toán tài chính, dự toán kinh phí xây dựng, kinh phí mua sắm và kinh phí hoạt động, phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị [1.6-02]. Vào thời điểm chuẩn bị bước vào năm học mới, 0 giờ và cuối năm học, nhà trường thành lập Hội đồng kiểm kê để tiến hành kiểm kê tài sản của trường theo quy định [1.6-03]; [1.6-04]. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tự kiểm tra tài chính theo kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế toán nhà trường công khai đầy đủ các kế hoạch, các nội dung mua sắm [\[1.6-05\]](#). Trong

hội nghị viên chức - người lao động, quy chế chi tiêu nội bộ được toàn thể CB-GV-NV góp ý xây dựng và được biểu quyết thông qua trong hội nghị [\[1.6-06\]](#).

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quản lý, kiểm kê tài sản, công cụ, dụng cụ định kỳ theo qui định [\[1.6-03\]](#). Từ đó có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung tài sản, công cụ, dụng cụ [\[1.6-05\]](#); tuy nhiên hệ thống máy tính tại phòng CNTT1, phòng Lab và máy chiếu tại các phòng học hư hỏng nhiều gây khó khăn trong tổ chức hoạt động dạy học. Việc quản lý, sử dụng tài chính theo các văn bản hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường; không có tình trạng lạm thu, không chi sai mục đích, không để thất thoát tài sản [\[1.6-07\]](#); [\[1.6-08\]](#).

Mức 2:

a) Nhà trường đã triển khai có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Trong công tác quản lý hành chính, nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý HS, phần mềm quản lý điểm Vnedu, quản lý cán bộ (<http://cbcc.danang.gov.vn>); trong công tác quản lý tài chính, tài sản, nhà trường sử dụng phần mềm kế toán (Imas), phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội, sử dụng chữ ký số giao dịch với Kho bạc, Bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo, thống kê kịp thời, chính xác theo yêu cầu [\[1.6-08\]](#); [\[1.6-09\]](#).

b) Từ năm 2018 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [\[1.6-10\]](#).

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng các kế hoạch ngắn hạn và trung hạn để tham mưu quận ủy Liên Chiểu, Sở GD&ĐT nhằm đề nghị trang bị CSVN và tài chính cho nhà trường. Tuy nhiên chưa có các kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [\[1.6-11\]](#).

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Các phần mềm, sổ sách, chứng từ về tài chính đầy đủ theo qui định. Việc lưu trữ và quản lý các loại hồ sơ khoa học, an toàn và hiệu quả.

- Hiệu trưởng thực hiện chặt chẽ, minh bạch, công khai việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản để CB-GV-NV biết và tham gia giám sát, kiểm tra; định kỳ thực hiện đầy đủ công tác tự kiểm tra tài chính.

3. Điểm yếu

Nhiều máy vi tính tại phòng CNTT, một số máy chiếu tại các phòng học sau nhiều năm sử dụng đã hư hỏng không thể sửa chữa; thiết bị tại phòng nghe nhìn tiếng Anh bị hỏng gây khó khăn trong tổ chức hoạt động dạy học.

Công tác huy động các nguồn tài trợ giáo dục của các tổ chức bên ngoài để hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, bằng nguồn kinh phí tự chủ, nhà trường tiếp tục tăng cường bổ sung CSVC, thiết bị CNTT phục vụ hoạt động dạy học.

Nhà trường tiếp tục giữ mối liên hệ và phối hợp với cơ quan cấp trên, tổ chức xã hội xây dựng kế hoạch nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp để chăm sóc, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn góp phần thực hiện tốt Chỉ thị 24-CT/TU trong năm học 2023 - 2024.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và NV;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, GV và NV được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao CLGD nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm của Sở GD&ĐT và các cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn cho CB-GV-NV tham gia học tập đầy đủ, có hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành GD&ĐT và các cấp tổ chức [\[1.7-01\]](#). Trong 05 năm qua, có 02 Phó Hiệu trưởng và 09 GV đã hoàn thành chương trình thạc sĩ, 01 GV đã hoàn thành chương trình nghiên cứu sinh tiến sĩ [\[1.7-01\]](#). Hầu hết GV đã hoàn thành các lớp nâng hạng theo chuẩn nghề nghiệp GV; 100% đội ngũ GV nhà trường tham gia các lớp tập huấn Chương trình GDPT mới 2018; 01 Phó Hiệu trưởng và 02 GV đã hoàn thành chương trình Trung cấp lý luận chính trị.

b) Trên cơ sở số lượng người làm việc được Sở GD&ĐT giao hằng năm, nhà trường đã tổ chức phân công, sử dụng CB-GV-NV cụ thể, rõ ràng, hợp lý với tình hình thực tế và bảo đảm hiệu quả các hoạt động của nhà trường theo đề án vị trí việc làm [\[1.7-02\]](#).

c) Cán bộ quản lý, GV và NV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định: phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn, được nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được giải quyết kịp thời mọi chế độ chính sách liên quan theo quy định của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [\[1.7-02\]](#); [\[1.7-03\]](#); [\[1.7-05\]](#).

Mức 2:

Với mục đích xây dựng và nâng cao CLGD, nhà trường luôn lập ra kế hoạch giáo dục vào đầu mỗi năm học [1.7-06]. Trong Hội nghị viên chức - người lao động nhà trường đã thông qua phương hướng hoạt động giáo dục, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của CB-GV-NV, có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao CLGD [1.7-07]. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá GV và NV định kỳ qua đó có thể phân công nhiệm vụ của cán bộ quản lý, GV, NV phù hợp với sở trường và năng lực, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV phát huy năng lực của mình [1.7-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, GV, NV nhà trường tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp, các ngành tổ chức.

Nhà trường đảm bảo các quyền của GV, quan tâm tạo điều kiện cho GV giảng dạy và học tập, bố trí và sử dụng phù hợp năng lực của từng GV.

Công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, GV và NV được nhà trường thực hiện kịp thời, đảm bảo theo đúng các quy định.

3. Điểm yếu

Một số tổ hiện nay còn sinh hoạt ghép nhiều bộ môn, từ đó công tác trao đổi chuyên môn, kiểm tra đánh giá GV còn gặp những khó khăn.

Một số bộ môn GV nữ đông loạt nghỉ chế độ thai sản dẫn đến khó khăn trong việc hợp đồng GV và tổ chức hoạt động dạy học (bộ môn tiếng Anh, Sinh học, Lịch sử).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, NV. Tiếp tục động viên và tạo điều kiện cho đội ngũ CB-GV-NV tích cực tham gia các hội thi, cuộc thi, kỳ thi do các cấp tổ chức; có các hình thức tuyên dương, khen thưởng tương xứng với kết quả đạt được để khích lệ tinh thần của đội ngũ, qua đó phát huy tối đa năng lực của CB - GV - NV.

Ban Giám hiệu và Ban Chấp hành Công đoàn đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động GV nữ thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện các văn bản chỉ đạo, các kế hoạch và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm từng năm học của ngành GD&ĐT, bám sát điều kiện thực tế địa phương, vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức xây dựng và ban hành các kế hoạch giáo dục [\[1.7-06\]](#); nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch Hoạt động ngoài giờ lên lớp....Tuy nhiên do ảnh hưởng của điều kiện dịch bệnh Covid-19 nên một số kế hoạch giáo dục của nhà trường có sự điều chỉnh, thay đổi, điều này đôi lúc cũng gây khó khăn cho nhà trường trong việc thực hiện.

b) Trên cơ sở các kế hoạch giáo dục đã được ban hành, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, các bộ phận công tác xây dựng kế hoạch hoạt động [\[1.4-03\]](#). Các tổ chuyên môn xây dựng tài liệu PPCT cụ thể từng môn học đề trình lãnh đạo phê duyệt [\[1.8-01\]](#). Từ đó, GV xây dựng kế hoạch cá nhân, tổ chức giảng dạy theo PPCT đã được phê duyệt và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch của nhà trường [\[1.8-02\]](#); [\[1.8-03\]](#). Trong các cuộc họp Liên tịch, họp Hội đồng sư phạm hằng tháng nhà trường bám sát chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm năm học, tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, phân công rõ nhiệm vụ từng bộ phận, cá nhân phụ trách làm cơ sở để tổ chức các hoạt động giáo dục đã đề ra [\[1.1-03\]](#).

c) Dựa trên kế hoạch giáo dục được thông qua và ban hành thực hiện vào thời điểm đầu năm học. Hàng tháng, các bộ phận, cá nhân, đoàn thể, tổ chuyên môn đánh giá kết quả thực hiện trên các lĩnh vực phụ trách báo cáo Hiệu trưởng theo dõi; kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thực hiện theo thực tế của nhà trường [\[1.1-04\]](#).

Mức 2:

Nhà trường đã chỉ đạo, điều hành các hoạt động giáo dục; ban hành kế hoạch và tổ chức nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ nhằm đánh giá các mặt hoạt động của nhà trường. Sau kiểm tra, nhà trường đều thông báo cụ thể, công khai kết quả kiểm tra trên bảng tin, website và các trang mạng nội bộ của nhà trường. Đồng thời trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp tổ trưởng chuyên môn trong báo cáo hằng tháng, nhà trường đều đánh giá cụ thể các mặt làm được và chưa được để qua đó kịp thời động viên, tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu cũng như chấn chỉnh những sai sót, vi phạm nếu có. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, cụ thể trong 2022 - 2023 nhà trường được

Sở GD&ĐT thành phố công nhận là Tập thể Lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [\[1.8-04\]](#).

Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, nhà trường không tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục hằng năm, thực hiện đầy đủ công tác quản lý chương trình và nội dung giáo dục. Các hoạt động dạy và học cũng như ngoại khóa đều có kế hoạch triển khai cụ thể, được Sở GD&ĐT và các cấp kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Do ảnh hưởng của điều kiện dịch bệnh Covid-19 nên một số kế hoạch giáo dục của nhà trường có sự điều chỉnh, thay đổi, điều này đôi lúc cũng gây khó khăn cho nhà trường trong việc triển khai, thực hiện.

Việc thực hiện chuyên đề của một số tổ chuyên môn còn đơn điệu, đề tài thực hiện chưa hấp dẫn, cũ. Biên bản sinh hoạt chuyên môn của một số tổ ghi chép chưa đầy đủ.

Công tác kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của GV tại nhà chưa được thực hiện thường xuyên, GV ở nhiều địa phương khác nhau nên sự phối hợp với chính quyền địa phương để nắm bắt thông tin về tình hình tổ chức dạy thêm, học thêm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi chuyên môn: Tổ chức Hội thảo, dự giờ thăm lớp; dự sinh hoạt cụm...

GV tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường phải thông báo với tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu để phối hợp với chính quyền địa phương các cấp theo dõi, kiểm tra, giám sát.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Hội nghị viên chức - người lao động tổ chức lấy ý kiến đóng góp, thảo luận từ cấp tổ đến trực tiếp tại hội nghị về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy định, các quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận, bàn bạc dân chủ và thông qua thể hiện trong biên bản và Nghị quyết hội nghị [\[1.7-07\]](#).

b) Nhà trường thường xuyên quán triệt, phổ biến văn bản mới của các cấp về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức lấy ý kiến, công khai, minh bạch các hoạt động từ đó các kiến nghị của CB-GV-NV, CMHS thuộc thẩm quyền của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật; trong 05 năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo [\[1.9-01\]](#); [\[1.9-03\]](#).

c) Hàng năm, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và thực hiện báo cáo về Sở GD&ĐT, quận ủy Liên Chiểu theo đúng yêu cầu [\[1.9-02\]](#); [\[1.9-03\]](#).

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Lịch công tác của Ban Giám hiệu, nội dung hoạt động của các bộ phận được xây dựng từng tuần, tháng và công khai trên website của trường; xây dựng hòm thư góp ý. Các nội dung 3 công khai được niêm yết ở bảng thông báo cũng như đăng tải trên website của trường, đơn vị được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021 và 2022 tại Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 [\[1.1-06\]](#); [\[1.3-04\]](#); [\[1.3-20\]](#); [\[1.7-05\]](#); [\[1.9-03\]](#).

2. Điểm mạnh

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường cho tổ chức lấy ý kiến về quy chế dân chủ và các quy định của cơ quan để thống nhất thực hiện. Qua các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn, đoàn thể và họp Hội đồng sư phạm, nhà trường tiến hành lấy ý kiến của GV, NV về các mặt hoạt động từ đó xem xét điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể đã kịp thời giải quyết các thắc mắc, phản ánh của các GV, NV.

Hoạt động giáo dục của đơn vị luôn có kế hoạch, công khai kịp thời. Qua các đợt kiểm tra của Quận ủy, Sở GD&ĐT, các ban ngành liên quan của thành phố luôn đánh giá nhà trường chấp hành, triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành.

3. Điểm yếu

Đội ngũ CB-GV-NV của trường tương đối trẻ, ít kinh nghiệm nên chưa mạnh dạn tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Làm tốt chức năng của Hội nghị viên chức - người lao động hằng năm, lắng ý kiến của các cá nhân tổ chức trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy tắc để phù hợp với tình hình mới. Huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng các chương trình, các kế hoạch, các mục tiêu phát triển nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trước khi tổ chức thực hiện.

Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ trưởng trong việc nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhà giáo; gợi ý các nhiệm vụ trọng tâm nhằm giúp viên chức và người lao động dễ tham gia ý kiến đóng góp và có trọng tâm hơn tránh tâm lý e ngại, rụt rè.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, GV, NV và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, ANTT và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong các năm học qua, nhà trường đã thành lập ban ANTT trường học, ban ATGT, ban hoạt động y tế trường học, ban phòng cháy chữa cháy. Các ban đã xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra [\[1.10-01\]](#); [\[1.10-02\]](#); [\[1.10-03\]](#); [\[1.10-04\]](#); [\[1.10-08\]](#).

Căng tin trong trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm [\[1.10-05\]](#).

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí tiền sảnh khối nhà 4 tầng dễ nhìn thấy và thuận tiện; nhà trường đã công khai trên Website trường đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến đóng góp của HS, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn [\[1.10-06\]](#); [\[1.1-02\]](#).

c) Hằng năm, ban hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường phối hợp với Công an thành phố, Công an quận Liên Chiểu, Công an phường Hòa Hiệp Nam, Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, Chi cục dân số thành phố, Trung tâm y tế quận Liên Chiểu tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi nói chuyện tuyên truyền nhằm tránh kỳ thị về giới, vi phạm về giới, bạo lực; Nhà trường đảm bảo điều kiện an toàn lành mạnh, không có hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [\[1.1-06\]](#).

Mức 2:

a) Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch và thường xuyên triển khai, quán triệt đến cán bộ quản lý, GV, NV và HS thực hiện phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [\[1.10-09\]](#); [\[1.10-10\]](#); [\[1.10-11\]](#); [\[1.10-12\]](#); [\[1.10-13\]](#).

Nhà trường phối hợp với Công an thành phố, Công an quận Liên Chiểu, Công an phường Hòa Hiệp Nam, Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, Chi cục dân số thành phố, Trung tâm y tế quận Liên Chiểu, Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, Đoàn trường Đại học Luật Huế tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi nói chuyện tuyên truyền đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [\[1.10-14\]](#); [\[1.10-15\]](#).

b) Thông qua các cuộc họp giao ban của đại diện HS các lớp, giao ban GVCN vào thứ 7 nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin; quán triệt HS thực hiện tốt nội quy HS, ANTT, nói không với bạo lực học đường và khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, ANTT thông tin ngay đến nhà trường để phối hợp với phụ huynh, lực lượng chức năng có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, lập hồ sơ vi phạm tiến hành xử lý kỉ luật theo quy định [\[1.10-16\]](#), [\[1.10-17\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ được cơ quan công an quận Liên Chiểu phê duyệt; phương án phòng

tránh thiên tai, dịch bệnh, các kế hoạch và biện pháp đảm bảo ANTT phòng tránh các tệ nạn xã hội triển khai và thực hiện hiệu quả.

Trong những năm qua, nhà trường thường xuyên phối hợp với BDD CMHS, Công an quận Liên Chiểu, Công an phường Hòa Hiệp Nam, Phòng giáo dục chính trị - HSSV Sở GD&ĐT tổ chức các buổi tuyên truyền phòng tránh tệ nạn xã hội - ma túy, phòng tránh bạo lực học đường.

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT với nhiều quy mô khác nhau nhằm tạo sân chơi lành mạnh, mở rộng các câu lạc bộ để các em HS phát huy phẩm chất, năng lực bản thân.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh vi phạm nội quy nhà trường.

Việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường và một số gia đình học sinh còn gặp khó khăn trong thông tin liên lạc, trình độ hiểu biết về giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tổ chức Hội nghị nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, thi GVCN giỏi nhằm bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ. Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, ban ANTT trường học, GVCN, đoàn thanh niên tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất, tư tưởng cho HS, nhất là một số HS cá biệt để các em tiến bộ.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, các cơ quan chức năng ở địa phương và phụ huynh học sinh. Phát huy hiệu quả phần mềm quản lý điểm, mạng xã hội (zalo, facebook...) trong công tác thông tin, phối hợp với CMHS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Công tác tổ chức và quản lý Trường THPT Liên Chiểu thực hiện đúng theo Thông tư hướng dẫn. Cán bộ quản lý, GV, NV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu giáo dục của nhà trường trong thời đại mới. Trong tiêu chuẩn 1, có 10 tiêu chí; trong đó nhà trường tự đánh giá có 5 tiêu chí đạt mức 3 (gồm tiêu chí 1, tiêu chí 3, tiêu chí 4, tiêu chí 5, tiêu chí 6); có 5 tiêu chí đạt mức 2 (gồm tiêu chí 2, tiêu chí 7, tiêu chí 8, tiêu chí 9, tiêu chí 10).

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trong những năm đầu thành lập, nhà trường luôn chú trọng công tác xây dựng đội ngũ CB-GV-NV có phẩm chất và năng lực xem đây là yếu tố quyết định sự thành công trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Bên cạnh việc thực hiện các chính sách đãi ngộ theo quy định, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ CB-GV-NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn - nghiệp vụ. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá làm cơ sở để đội ngũ cải tiến công tác giảng dạy và phục vụ giảng dạy.

Ban Giám hiệu nhà trường bao gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, có đủ năng lực triển khai các hoạt động giáo dục. 100% đội ngũ GV và NV của nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực đảm bảo theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học. Biên chế GV, NV toàn trường ở hầu hết các bộ môn cơ bản đáp ứng hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, NV trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng có số năm công tác trong ngành giáo dục 37 năm [\[2.1-01\]](#), các Phó Hiệu trưởng có số năm công tác trong ngành giáo dục trên 15 năm [\[2.1-02\]](#); [\[2.1-03\]](#); đến thời điểm hiện tại Hiệu trưởng có thời gian đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng là 09 năm, Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC và ngoài giờ có thời gian đảm nhận chức vụ 09 năm và Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có thời gian đảm nhận chức vụ là 07 năm [\[2.1-04\]](#).

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu trong công việc. Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được Sở GD&ĐT đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [\[2.1-05\]](#).

c) Hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính, cử nhân quản lý giáo dục và các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ khác [\[2.1-06\]](#); hai Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính, lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường THPT, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ khác do Sở GD&ĐT tổ chức, hoàn thành chương trình thạc sĩ Quản lý giáo dục [\[2.1-07\]](#); [\[2.1-08\]](#).

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt [\[2.1-05\]](#)

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, 02 Phó Hiệu trưởng đã tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục; Phó Hiệu trưởng phụ trách ngoài giờ lên lớp, CSVN đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng [\[2.1-06\]](#); [\[2.1-07\]](#); [\[2.1-08\]](#). Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được GV, NV trong trường tín nhiệm thể hiện qua các biên bản lấy ý kiến của GV, NV góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm [\[2.1-05\]](#); Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã được UBND thành phố tặng bằng khen, Sở GD&ĐT tặng giấy khen về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [\[2.1-09\]](#).

Mức 3:

Trong 05 năm học qua, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt [\[2.1-05\]](#). Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng cũng còn hạn chế, chưa thành thạo.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có đủ năng lực quản lý nhà trường, đoàn kết, có tinh thần đổi mới và sáng tạo trong công việc được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, được nhân dân, phụ huynh tin yêu và kính trọng.

Việc phân công, phân nhiệm được Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiến hành công khai, rõ ràng, hợp lý. Có tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên. Hiệu trưởng đã chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường cùng các kế hoạch thực hiện năm học.

Cán bộ quản lý của trường đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng về chính trị, quản lý giáo dục và các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ khác.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiếp tục phát huy năng lực trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tạo sự uy tín trong CB-GV-NV; tiếp tục tham gia học tập, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý để nâng cao trình độ quản lý. Trong đó chú trọng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ phấn đấu đến năm 2024 Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng có thể sử dụng thành thạo ngoại ngữ và thúc đẩy tập thể CB - GV- NV, HS nâng cao năng lực ngoại ngữ và tạo lập được môi trường phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ trong trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, GV có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập và các quy định khác. Năm học 2022 - 2023, trường có 65 GV và có 30 lớp đạt tỷ lệ 2,16 GV/lớp; đội ngũ GV cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu theo quy định, đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường [\[2.2-01\]](#); [\[2.2-02\]](#).

- b) Nhà trường có 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học [\[2.2-02\]](#).

c) Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên [\[2.2-03\]](#).

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, 100% GV của đơn vị đạt chuẩn về trình độ đào tạo; tỷ lệ GV trên chuẩn tăng dần theo từng năm học; năm học 2018 - 2019, nhà trường có 13 GV có trình độ thạc sĩ, đến năm học 2022 - 2023 số cán bộ, GV đạt trình độ thạc sĩ tăng lên 22, trong đó có 01 tiến sĩ [\[2.2-02\]](#).

b) Nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp GV [\[2.2-03\]](#).

c) Hằng năm, Đoàn thanh niên, GVCN và các tổ chuyên môn đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh đầy đủ [\[1.1-06\]](#). Giáo viên của nhà trường có năng lực và tích cực tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tham gia giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố đã được Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng công nhận [\[2.2-04\]](#); [\[2.2-05\]](#), [\[2.2-06\]](#). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100 % GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có 74,5 % đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt [\[2.2-03\]](#).

b) Trong 05 năm qua đã có 08 GV nhà trường tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học tại các Hội đồng bảo vệ luận văn thạc sĩ; 01 GV báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học tại Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ.

2. Điểm mạnh

Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục. Đội ngũ GV trẻ, có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng GV có trình độ trên chuẩn ngày càng tăng và được duy trì ổn định. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS thông qua các chương trình ngoại khóa ở trường, các cuộc thi do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT tổ chức.

100% GV đạt chuẩn về trình độ, số lượng GV đạt chuẩn nghề nghiệp đảm bảo theo quy định. Số lượng GV chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt ngày càng tăng trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2018 đến nay.

3. Điểm yếu

Kinh nghiệm quản lí lớp của một số giáo viên trẻ còn có những hạn chế.

Hiệu quả vận dụng các công trình nghiên cứu khoa học vào thực tiễn dạy học còn hạn chế, mới chỉ tập trung vào một số giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho GV tham gia nghiên cứu khoa học, tham dự các hội thảo khoa học nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao trình độ.

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch, tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn, các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực, chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên cho các vị trí công tác, cụ thể: 01 NV làm công tác kế toán; 01 NV văn thư, giáo vụ; 01 NV y tế kiêm thủ quỹ, 01 NV thư viện, 03 NV bảo vệ và 01 NV tạp vụ và 01 NV phụ trách thiết bị [\[2.2-02\]](#).

b) Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành các Quyết định phân công nhiệm vụ bảo vệ; quản lý chuyên trách, kiêm nhiệm phòng học bộ môn, thư viện, website, facebook, Pmis, office365, quản lý hồ sơ cán bộ, quản lý điểm vnedu, phần mềm kế toán phù hợp theo năng lực [\[2.3-01\]](#).

c) Trong 05 năm gần đây NV nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tất cả NV nhà trường trong năm học 2022 - 2023 thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có 05 NV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [\[2.3-02\]](#).

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu NV theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục

khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập [2.2-02]; [2.3-01].

b) Trong 05 năm qua, các NV của nhà trường luôn có tinh thần trách nhiệm, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; không có NV nào vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật [1.1-06]; [2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Cụ thể: NV kế toán có bằng Đại học kế toán; NV văn thư có bằng Cao đẳng quản trị nguồn nhân lực; NV y tế có bằng Trung cấp y tế; NV thư viện có bằng Cao đẳng thư viện; NV bảo vệ có bằng tốt nghiệp THPT [2.3-03].

b) Hằng năm, nhà trường đã cử NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về nghiệp vụ do Sở GD&ĐT thành phố tổ chức [2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng NV theo quy định, đạt yêu cầu về trình độ đào tạo; NV có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi và cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho NV tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có NV chuyên phụ trách lĩnh vực công tác CNTT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tham mưu Sở GD&ĐT về việc đăng ký tuyển viên chức đối với vị trí NV, GV chuyên phụ trách công tác CNTT.

Nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo đội ngũ NV, tạo điều kiện để NV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị, qua đó rà soát, đánh giá và làm cơ sở để đội ngũ NV kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động giúp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả HS của nhà trường đều đảm bảo về tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, không có HS đi học trước tuổi [1.5-01]; [1.5-02]; [2.4-01].

b) HS nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên phối hợp với BDD CMHS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, GVCN lớp, GV bộ môn quản lý và giáo dục học sinh: Thực hiện trật tự ATGT; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, hoạt động bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện chia sẻ với cộng đồng; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường góp phần xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường...[\[1.1-06\]](#).

c) Tất cả học sinh nhà trường được đối xử bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường và các quyền theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, các quy định khác của pháp luật. Những HS thuộc diện chính sách, HS có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí và nhận hỗ trợ từ Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ nhà trường [2.4-02].

Mức 2:

Ban Giám hiệu nhà trường theo dõi nề nếp học tập, rèn luyện của các lớp thông qua việc nhận xét sổ đầu bài, yêu cầu GVCN thông tin, báo cáo những vấn đề đặt ra tại lớp, những trường hợp HS cần được quan tâm và biện pháp GVCN đã triển khai. Bên cạnh đó, định kỳ hàng tháng, lãnh đạo nhà trường tổ chức họp giao ban với đại diện HS các lớp để nắm tình hình học tập, rèn luyện, quản lý và sử dụng CSVC tại các lớp học, lắng nghe phản ánh, nguyện vọng của các em; từ đó các hành vi không được làm của HS được phát hiện kịp thời, Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp tốt với BDD CMHS, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, GVCN lớp, GV bộ môn để quản lý và giáo dục học sinh, tư vấn cho HS những khúc mắc về mặt tâm sinh lý [\[1.1-06\]](#); [1.5-02].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, HS nhà trường đã đạt được nhiều kết quả rất đáng khích lệ trong các cuộc thi: Đạt 01 giải Nhì Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia; đạt giải Ba nội dung các tư thế vận động trên chiến trường tại Hội thao Giáo dục quốc phòng toàn quốc lần thứ 3; đạt giải Nhất cuộc thi Sáng kiến ứng dụng giải quyết các vấn đề về môi trường; đạt giải Nhất môn Tiếng Anh trong kỳ thi HS giỏi lớp 12....Tỷ lệ HS khối 12 thi đỗ tốt nghiệp năm 2022 đạt tỷ lệ 100%; kết quả xếp loại hai mặt của HS chuyển biến tích cực theo từng năm học. Nhà trường có nhiều hình thức để ghi nhận, khen thưởng, động viên các HS có thành tích trong học tập và rèn luyện [\[2.4-03\]](#).

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường được chăm lo chu đáo, đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

Nhà trường thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và tổ chức cho các em ký cam kết chấp hành quy định pháp luật. Làm tốt công tác quản lý HS trong việc thực hiện nội quy, kịp thời phát hiện và phối hợp với CMHS, chính quyền địa phương khắc phục những vi phạm, tồn tại.

3. Điểm yếu

Một số HS còn ham chơi, chưa xác định đúng động cơ học tập, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện. Vẫn còn một số phụ huynh do bận công việc mưu sinh chưa thật sự chú ý đến việc học tập và giáo dục con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tăng cường các biện pháp phối kết hợp với gia đình và các tổ chức, đoàn thể xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Bổ trí những GV có năng lực, tâm huyết, có kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm. Đặc biệt đối với HS chưa ngoan cần có những động viên, khích lệ và có biện pháp giáo dục phù hợp đối với từng đối tượng.

Tiếp tục phát huy các hoạt động của Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên trong việc khen thưởng HS có hoàn cảnh khó khăn, HS giỏi.

Bộ phận chuyên môn, ngoài giờ lên lớp phối hợp với Đoàn trường, các tổ chuyên môn tổ chức hoạt động ngoại khóa, chương trình văn nghệ, TDTT nhằm tạo ra những sân chơi lành mạnh thu hút HS tham gia thể hiện phẩm chất, năng lực cá nhân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của Ban Giám hiệu, của đội ngũ GV, NV đảm bảo theo yêu cầu. Trong các năm học vừa qua, 100% GV, NV được đánh giá xếp từ loại khá trở lên. Quyền và nghĩa vụ của GV, NV, HS luôn

được nhà trường quan tâm và thực hiện đúng theo quy định. Trên cơ sở đó, trong tiêu chuẩn này có 4 tiêu chí và nhà trường tự đánh giá 4 tiêu chí đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 3: CSVC và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THPT Liên Chiểu nằm trong khu dân cư yên tĩnh thuộc phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, được bao bọc bởi hệ thống tường rào kiên cố, nhà trường có 01 cổng chính nằm trên đường Trần Tấn, 01 cổng phụ nằm trên đường Hàm Trung 1. Hiện nay, nhà trường có CSVC và trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ dạy học.

Khối phòng học gồm hai khối nhà 03 tầng với 18 phòng học văn hóa kiên cố. Tất cả các phòng học đã được trang bị máy vi tính kết nối mạng internet, loa, thiết bị bảng tương tác thông minh upointer, máy chiếu projector, hệ thống camera; có 07 nhà vệ sinh HS (01 nhà vệ sinh dành cho HS khuyết tật ở tầng 1) được bố trí ở đầu hồi khối nhà 12 phòng học.

Khối nhà 4 tầng: Tầng trệt gồm khu vực Đa năng, phòng Hội đồng, kho Quốc phòng. Tầng 2 gồm khu hiệu bộ, Văn phòng, các phòng chức năng. Tầng 3 gồm phòng học bộ môn Vật lý, Hóa - Sinh, trong đó có 02 phòng Vật lý, Hóa học đã được công nhận đạt chuẩn. Tầng 4 gồm phòng thư viện (đã được công nhận đạt chuẩn), Công đoàn, Lab. Có 07 nhà vệ sinh dành cho CB-GV-NV và khách bố trí ở đầu hồi mỗi tầng.

Nhà trường có khu nhà Đa năng rộng hơn 822m², sân bóng đá, đường chạy; thiết bị phục vụ dạy học thể dục được trang bị đầy đủ.

Khuôn viên nhà trường trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/HS; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/HS; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Liên Chiểu được thành lập ngày 24 tháng 12 năm 2014 với tổng diện tích là $9.366,2m^2$. Khuôn viên nhà trường trồng nhiều cây xanh tạo môi trường học tập thân thiện, xanh, sạch, đẹp [3.1-01]; [3.1-02]; [3.1-03].

b) Trường có 2 cổng: 1 cổng chính nằm trên trục đường Trần Tấn có đầy đủ tên trường, địa chỉ theo quy định tại Điều lệ trường trung học; 1 cổng phụ nằm trên trục đường Hàm Trung 1. Nhà trường có hệ thống tường rào kiên cố bao quanh [3.1-01].

c) Diện tích sân chơi bãi tập của nhà trường rộng rãi, thoáng mát. Khu sân chơi rộng có vườn hoa, cây xanh tạo bóng mát, vệ sinh sạch sẽ. Trường có nhà đa năng với diện tích $822m^2$, có sân bóng đá, đường chạy, hồ nhảy xa với đầy đủ thiết bị phục vụ dạy học và luyện tập thể dục, thể thao [3.1-02]; [1.6-07].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích, bố trí đầy đủ thiết bị phục vụ luyện tập và dạy học, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, có cây xanh tạo bóng mát đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định [1.6-07]; [3.1-01]. Hiện nay, sân vận động của trường nền đất thấp, tuy đã được cải tạo nhưng khi mưa lớn kéo dài vẫn còn ngập nước, lầy lội ảnh hưởng đến việc giảng dạy môn giáo dục thể chất cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hiện UBND thành phố đã có chủ trương đầu tư xây dựng sân bóng đá nhân tạo và đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ trình các Sở, Ban ngành cho ý kiến.

Mức 3:

Diện tích bình quân/HS năm học 2022 - 2023 là $7,79m^2/HS$, vượt so với quy định [3.1-03]. Khu sân chơi, bãi tập rộng rãi với $7302m^2$ chiếm hơn 78% diện tích khuôn viên nhà trường [3.1-01].

2. Điểm mạnh

Diện tích nhà trường đảm bảo so với quy định: khoảng $7,79m^2/HS$.

Khuôn viên nhà trường trồng nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đẹp, được bố trí và sắp xếp hợp lý tạo được môi trường thân thiện, đảm bảo theo tiêu chí trường học Xanh - Sạch - Đẹp.

Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao. Diện tích sân chơi bãi tập, trang thiết bị thể dục của nhà trường đảm bảo theo quy định.

Trường có cổng kiên cố, tường rào bao quanh bảo đảm an ninh trường học, biển tên trường theo quy định; sân chơi được lát gạch và tráng nền bê tông, bố trí nhiều ghế đá thuận lợi cho HS khi sinh hoạt ngoại khóa, tập TDTT hoặc vui chơi, thư giãn.

3. Điểm yếu

Hiện nay, sân vận động của trường nền đất thấp, tuy đã được cải tạo nhưng khi mưa lớn kéo dài vẫn còn ngập nước, gây ảnh hưởng đến việc giảng dạy môn giáo dục thể chất cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng và quản lý thiết bị dạy học đảm bảo hiệu quả. Thường xuyên rà soát, kiểm tra an toàn của các thiết bị phòng tránh tai nạn thương tích trong quá trình dạy học, tập luyện.

Nhà trường đã tham mưu Sở GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư thi công các phòng học bộ môn, sân bóng đá nhân tạo cho nhà trường trong năm học 2023 - 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

- a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, có bàn ghế của GV, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;
- b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;
- c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

- a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;
- b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 2 dãy nhà 3 tầng gồm 18 phòng học kiên cố. Mỗi phòng học có diện tích 67,5m² được trang bị 24 bộ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, bàn ghế GV đúng quy cách, mỗi phòng học có 02 cửa chính, 04 ô cửa sổ, trang bị 18 bóng túyp 1,2m và hệ thống quạt trần đảm bảo đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Mỗi phòng học được trang bị 01 bộ máy vi tính được kết nối mạng internet; 01 máy chiếu projector, 01 thiết bị bảng tương tác thông minh upointer và hệ thống âm thanh, camera [1.6-07]. Tuy nhiên, hệ thống phim chống nắng dán tại các cửa sau nhiều năm đã bị hỏng cần có phương án chống nắng thay thế.

- b) Nhà trường có 01 phòng học bộ môn Hóa - Sinh, 01 phòng học bộ môn

Vật lý - Công nghệ, 01 phòng Lab; 01 phòng học làm phòng CNTT đảm bảo dạy học thực hành. Tất cả các phòng học bộ môn đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đảm bảo ánh sáng, bàn ghế, máy chiếu projector và máy tính kết nối mạng internet phục vụ dạy học [3.1-01]; [\[3.2-01\]](#); [\[1.1-06\]](#).

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn, 01 thư viện và 01 phòng truyền thống [3.1-01].

Mức 2:

a) Phòng học thoáng (có 02 cửa chính, 04 cửa sổ và hai hành lang), rộng ($67,5m^2$), đảm bảo đủ ánh sáng, quạt đảm bảo tiêu chuẩn (18 bóng túyp 1,2m, 05 quạt mát). Bàn ghế đảm bảo thẩm mỹ và quy cách; khối phòng học có lối đi, nhà vệ sinh cho HS khuyết tật. Các phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học đã được Sở GD&ĐT khảo sát và công nhận đạt chuẩn theo quy định Bộ GD&ĐT [3.1-01]; [\[3.2-02\]](#); [\[3.2-03\]](#).

b) Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường gồm 18 phòng học phục vụ giảng dạy cho 30 lớp; có 4 phòng học bộ môn gồm: Vật lý - Công nghệ, Hoá - Sinh, thực hành CNTT, Lab và 01 khu nhà đa năng đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [3.1-01].

Mức 3:

Mỗi phòng học có trang bị 01 bảng từ viết phấn, kích thước bảng 1,2 x 3,6m, màu xanh, chống lóa đảm bảo quy định. Mỗi phòng còn bố trí thêm 01 bảng phụ mi-ka, 01 máy chiếu projector, 01 thiết bị bảng tương tác thông minh upointer, 01 bộ máy vi tính được kết nối mạng, hệ thống âm thanh. Toàn trường được trang bị hệ thống camera phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Phòng học bộ môn đủ các thiết bị dạy học theo quy định; phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học đã được sở GD&ĐT công nhận đạt tại Quyết định số 428/QĐ-SGDĐT ngày 09/4/2021 [3.1-01]; [\[3.2-03\]](#); [\[1.1-06\]](#). Tuy nhiên, thiết bị máy tính tại phòng CNTT1, phòng Lab hư hỏng không thể sửa chữa đã được tháo gỡ và bố trí máy chiếu projector đảm bảo an toàn trong hoạt động dạy học; nhà trường đã tham mưu Sở GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn còn thiếu và bổ sung thiết bị đảm bảo tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác.

2. Điểm mạnh

Phòng học của nhà trường kiên cố, đảm bảo về số lượng, rộng rãi, thoáng mát; được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học đáp ứng tốt nhu cầu dạy học, ứng dụng CNTT.

Nhà trường luôn kịp thời sửa chữa, khắc phục trang thiết bị hư hỏng phục vụ hoạt động dạy và học.

Phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học đã được Sở GD&ĐT công nhận đạt chuẩn theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

3. Điểm yếu

Thiết bị máy tính tại phòng CNTT1, phòng Lab sau nhiều năm sử dụng dẫn đến hư hỏng không thể sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đã tham mưu Sở GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn còn thiếu và bổ sung thiết bị đảm bảo tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, từ nguồn kinh phí tự chủ nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch thay các bóng đèn huỳnh quang bằng các bóng đèn led, làm rèm chống nắng.

Nhân viên phụ trách thiết bị lập nhật ký theo dõi các thiết bị CNTT, phối hợp với Ban CSVC thường xuyên và định kỳ kiểm tra hệ thống CSVC tại các phòng học, xây dựng kế hoạch sửa chữa, lập hồ sơ đề xuất thanh lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí tại khối nhà 4 tầng, gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng văn thư - kế toán, 01 phòng thủ quỹ - y tế, 01 phòng tiếp khách - phòng truyền thống, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng hội trường, 01 phòng thư viện. Tất cả các phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị đáp ứng công việc [3.1-01]; [1.6-07].

b) Nhà trường có 1 nhà để xe cho CB-GV-NV với diện tích trên 100m², 2 nhà để xe HS với diện tích 260m²; nhà để xe cho GV và HS có mái che và được bảo vệ, tổ trực thi đua đi kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày [3.1-01]; [1.6-07]; [\[3.3-02\]](#).

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá lại về thực trạng sử dụng, bảo quản thiết bị giáo dục, khối hành chính - quản trị từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung nhằm thực hiện tốt nhất các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [\[3.3-02\]](#).

Mức 2:

Trường có khối hành chính - quản trị theo quy định [\[3.1-01\]](#).

Nhà trường đã xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê căng tin và được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 09/02/2021. Căng tin nhà trường có đầy đủ hợp đồng, giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm, nội quy căng tin, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thực hiện quy trình lưu mẫu thức ăn theo 3 bước, NV phục vụ có giấy khám sức khỏe định kỳ [\[3.3-01\]](#).

Mức 3:

Khối hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị Văn phòng được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Hiện nay, các máy tính trong trường đều được kết nối internet phục vụ cho việc học tập. Trong phòng thư viện, nhà trường bố trí 11 máy tính kết nối internet giúp GV, HS thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin, tra cứu đầu sách, đọc sách trực tuyến và hỗ trợ công tác chuyên môn (nhập điểm, cập nhật thông tin học sinh...). Tất cả máy vi tính các phòng trong khu quản trị - hành chính đều được kết nối mạng internet, trang bị máy in, máy scan, máy photocopy phục vụ công tác quản lý và giảng dạy [\[1.6-07\]](#); [\[3.3-02\]](#).

2. Điểm mạnh

Khối phòng học và khối phòng hành chính nhà trường bố trí hợp lý, có hành lang thông thoáng đi lại thuận tiện. Được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác, dạy học; các khối phòng rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ. Phòng học đáp ứng đủ nhu cầu học 2 ca và phụ đạo.

Nhà để xe HS kiên cố, thuận tiện cho HS gửi xe trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục tại trường.

3. Điểm yếu

Chưa có khu để xe riêng dành cho khách.

Khu nhà để xe của học sinh còn nhỏ không đáp ứng đủ chỗ để xe cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, Ban Giám hiệu nhà trường sẽ chỉ đạo bộ phận bảo vệ chuẩn bị dù che và hướng dẫn khu vực để xe tạm thời trên sân trường cho khách tới liên hệ công tác. Tiếp tục tham mưu cho các cấp xây dựng giai đoạn 3, trong đó có khu để xe riêng dành cho khách.

Và nhà trường tiếp tục tham mưu đầu tư mở rộng khu để xe cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và HS;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 07 nhà vệ sinh dành cho CB-GV-NV được bố trí ở đầu hồi các tầng khu nhà 4 tầng; 06 nhà vệ sinh riêng biệt dành cho HS nam, nữ được bố trí phía đầu hồi đường Trần Tấn - khối nhà 3 tầng; có 01 nhà vệ sinh dành cho HS khuyết tật hòa nhập [3.1-01].
- b) Nguồn nước sinh hoạt của CB-GV-NV và HS đảm bảo chất lượng đã được Trung tâm kiểm tra, đo lường chất lượng 2 kiểm định. Ngoài ra, xung quanh trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường và thoát nước kịp thời [\[3.4-01\]](#); [3.1-01].
- c) Nhà trường đã hợp đồng với công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội - chi nhánh miền Trung tiến hành thu gom rác hằng ngày, các thùng đựng rác được để ở vị trí hợp lý [\[3.4-02\]](#).

Mức 2:

- a) Khu vệ sinh của CB-GV-NV được bố trí riêng biệt, có đủ ánh sáng, thoáng và không bị ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh của HS được bố trí ở phía đầu hồi của khối nhà phòng học phù hợp với kết cấu, cảnh quan khuôn viên và thuận tiện cho HS trong quá trình di chuyển tránh được mưa, nắng [3.1-01].
- b) Định kỳ 06 tháng nhà trường phối hợp với Trung tâm kiểm tra, đo lường chất lượng 2 tiến hành xét nghiệm nguồn nước sạch đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích

sinh hoạt phục vụ CB-GV-NV và HS. Hàng năm, nguồn nước sạch của đơn vị đã được Trung tâm y tế kiểm soát bệnh tật thành phố kiểm tra và đánh giá đạt yêu cầu [3.3-01]; [3.4-01]. Nhà trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải trên hành lang các dãy nhà; khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khối nhà hơn 80m; nhà trường đã hợp đồng với công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hà Nội - chi nhánh miền Trung và NV phục vụ làm vệ sinh thu gom rác thải hàng ngày, mặc dù được Đoàn Thanh niên, GVCN tuyên truyền về việc không mang đồ ăn lên lớp, phân loại rác thải tại nguồn nhưng một số em HS vẫn thực hiện chưa đúng. Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt bảo đảm theo quy định; trước mùa mưa hàng năm nhà trường tiến hành khai thông hệ thống cống dẫn thoát nước mưa đảm bảo không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường [3.1-01]; [3.4-02]. Tuy nhiên, ở khu vực sân vận động vẫn còn tình trạng ngập nước khi mưa to kéo dài.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 07 khu vệ sinh (nam, nữ riêng), cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Các khu vệ sinh được bố trí hợp lý, thuận tiện, thiết bị vệ sinh đầy đủ, được lau dọn thường xuyên đảm bảo môi trường sạch sẽ.

Trường có hệ thống nước sạch đã được Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố và Sở GD&ĐT kiểm tra, kết luận đảm bảo chất lượng; định kỳ được lấy mẫu kiểm định.

Xung quanh trường có hệ thống cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước kịp thời.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã được tuyên truyền và triển khai nhiều giải pháp, song việc phân loại rác tại nguồn vẫn còn hạn chế.

Khu vực sân vận động vẫn còn tình trạng ngập nước khi mưa to kéo dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường và các bộ phận phụ trách, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phân loại rác tại nguồn, tổ chức thi đua hàng ngày kiểm tra và tính thi đua.

Nhà trường tham mưu với Sở GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư xây dựng hạng mục các phòng học bộ môn và làm sân bóng đá trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị Văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao CLGD của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng học nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị Văn phòng như máy vi tính kết nối mạng internet, máy in, bàn ghế, tủ...và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định [1.6-07]; [\[3.3-02\]](#).

b) Nhà trường đã trang bị 202 bộ thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2006, trong đó khối lớp 10 có 74 bộ, khối lớp 11 có 45 bộ, khối lớp 12 có 83 bộ. Có thể nói đến nay, nhà trường cơ bản có đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT [1.6-07]; [\[3.5-01\]](#). Nhà trường đã thực hiện quy trình mua sắm thiết bị dạy học Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT; tuy nhiên đến thời điểm hiện tại đơn vị trúng thầu vẫn chưa thực hiện bàn giao thiết bị theo hợp đồng.

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch kiểm kê các phòng học bộ môn, rà soát, đánh giá thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường làm cơ sở đề xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, mua sắm mới đồ dùng và trang thiết bị dạy học theo nhu cầu [\[3.3-02\]](#); [\[3.5-01\]](#); [\[3.5-02\]](#).

Mức 2:

a) Tại các phòng học, nhà trường đã trang bị máy tính và được kết nối internet phục vụ cho hoạt động dạy học. Trong phòng thư viện, nhà trường bố trí 11 máy tính kết nối internet giúp các GV, HS tiếp cận thông tin một cách dễ dàng và đồng thời phục vụ cho việc nhập điểm trên trang vnedu.vn. Trường có đầy đủ các loại máy Văn phòng (máy tính, máy in, máy scan) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy [\[3.5-03\]](#); [\[3.5-04\]](#); [\[3.5-05\]](#).

b) Nhà trường cơ bản có đủ thiết bị dạy học theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT được quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT [1.6-07].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học và tổ chức cho GV thường xuyên tự làm một số đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy [\[3.5-01\]](#); [3.5-06].

Mức 3:

Giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học có sẵn và tự làm, đẩy mạnh ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS góp phần nâng cao CLGD của nhà trường [3.5-06]; [3.5-07]. Tuy nhiên, sau nhiều năm đưa vào sử dụng máy tính, máy chiếu ở các phòng học, phòng học bộ môn bị hư hỏng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của HS.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học cho từng môn học, bài học trình Hiệu trưởng ký ban hành; lập và lưu đầy đủ hồ sơ theo dõi danh mục thiết bị, việc đăng ký sử dụng và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học của GV.

Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ.

3. Điểm yếu

Máy vi tính và một số máy chiếu ở các phòng học bộ môn, phòng học sau thời gian sử dụng khá lâu dẫn đến hư hỏng.

Việc bàn giao thiết bị phục vụ Chương trình GDPT 2018 của đơn vị cung cấp còn chậm so với hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, từ nguồn kinh phí tự chủ nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch mua ti vi thay thế các máy chiếu bị hỏng tại các phòng học.

Báo cáo Sở GD&ĐT, các ban ngành liên quan về việc chậm tiến độ bàn giao gói thiết bị phục vụ Chương trình GDPT 2018 theo hợp đồng để có giải pháp cụ thể với đơn vị trúng thầu.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học; ứng dụng CNTT.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, NV, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, NV và HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường có diện tích 110m², trong đó phòng đọc có diện tích khoảng 80m². Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh GD, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [1.6 -07]; [3.6-01].

b) Cán bộ thư viện đã lập kế hoạch công tác hoạt động một cách chi tiết theo từng tuần, tháng và cả năm học; giới thiệu kịp thời tới CB-GV-NV và HS danh mục các loại sách, báo, tài liệu tham khảo, số lượng người tham gia đọc và mượn sách tại thư viện đảm bảo thường xuyên, lập sổ theo dõi và quản lý theo quy định; thư viện mở cửa trong hè để phục vụ bạn đọc [3.6-01].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê thư viện và bổ sung thêm các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của CB-GV-NV và HS. Việc bổ sung hằng năm được thực hiện dựa trên đề xuất của tổ kiểm tra, các tổ chuyên môn, các bộ phận nhằm phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường [3.3-02]; [3.6-01].

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã được Sở GD&ĐT khảo sát và công nhận là thư viện đạt chuẩn tại Quyết định số 526/QĐ-SGDĐT ngày 26/4/2021 [3.6-02].

Mức 3:

Nhà trường đã bố trí 11 máy tính tại thư viện, tất cả các máy được kết nối internet đáp ứng yêu cầu tra cứu tài liệu trên mạng, cập nhật thông tin và phục vụ nhu cầu giảng dạy, quản lý.

Thư viện nhà trường chưa được công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Điểm mạnh

Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CB-GV-NV và HS.

Cán bộ thư viện đã lập đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Nhà trường đã bố trí 11 máy vi tính được kết nối mạng internet, mạng Lan nội bộ, máy projector phục vụ nhu cầu khai thác thông tin kịp thời, thuận tiện phục vụ dạy học.

Thư viện được công nhận là thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Điểm yếu

Số lượng các đầu sách, tài liệu tại Thư viện so với điều kiện công nhận Thư viện tiên tiến vẫn còn thiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, cán bộ thư viện phối hợp với các tổ chuyên môn rà soát, đề xuất mua bổ sung sách, tài liệu và các quy định của Thư viện tiên tiến; xây dựng kế hoạch, tổ chức tự kiểm tra, đánh giá và đăng ký Sở GD&ĐT khảo sát công nhận.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

CSVC nhà trường đảm bảo đúng quy định của điều lệ trường trung học. Trường có khuôn viên riêng biệt, nằm trong khu dân cư yên tĩnh, có cổng trường, biển trường, sân chơi với cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường có đủ phòng học, các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng HS. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc sử dụng. Trên cơ sở đó, trong tiêu chuẩn này có 6 tiêu chí nhà trường tự đánh giá có 4 tiêu chí đạt mức 3 (gồm tiêu chí 1, tiêu chí 2, tiêu chí 3, tiêu chí 5); 02 tiêu chí đạt mức 2 (tiêu chí 4, tiêu chí 6).

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhận thức rõ tầm quan trọng mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, CMHS trong hoạt động giáo dục, BGH nhà trường cùng với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho BDD CMHS của trường hoạt động. Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng điều lệ quy định; tích cực phối hợp cùng hội đồng sư phạm nhà trường trong công tác giáo dục học sinh... Bên cạnh đó, nhà trường xác định việc phối hợp với BDD CMHS là vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định đến CLGD của trường. Nhà trường luôn chủ động và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa

phương để huy động nguồn lực chăm lo phát triển hoạt động GD. Công tác phối hợp được tiến hành theo kế hoạch, có sự chuẩn bị chu đáo. Vì vậy, hiệu quả giáo dục đạt được ở mức độ khá cao và có sự tiến bộ qua từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDD CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDD CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, GVCN lớp tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS để cử BDD CMHS lớp. Ban đại diện CMHS các lớp gồm 03 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 ủy viên [\[4.1-01\]](#). Sau đó, nhà trường tiến hành tổ chức Hội nghị CMHS toàn trường với sự tham dự của trưởng ban và phó trưởng ban BDD CMHS các lớp; Hội nghị đã bầu BDD CMHS toàn trường gồm có 09 người, trong đó có 01 trưởng ban, 03 phó ban, 01 thư ký, 01 thủ quỹ và 03 ủy viên [\[4.1-01\]](#). BDD CMHS đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ BDD CMHS [\[4.1-03\]](#).

b) Ban đại diện CMHS của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, hoạt động theo đúng Điều lệ BDD CMHS [\[4.1-02\]](#).

c) Trong năm học, BDD CMHS đã phối hợp cùng nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo đúng Điều lệ BDD CMHS, bảo đảm hoạt động đúng tiến độ và có hiệu quả theo Nghị quyết đã ban hành từ đầu năm học [\[4.1-02\]](#). Được sự phân công của nhà trường, GVCN các lớp tăng cường công tác phối hợp với CMHS, thường xuyên trao đổi với CMHS tình hình học tập và rèn luyện của con em, bàn bạc và đề ra các giải pháp giúp HS tiến bộ [\[4.1-04\]](#); [\[1.1-06\]](#).

Mức 2:

Hàng năm, căn cứ kế hoạch trọng tâm năm học, nhà trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS như Luật giáo dục 2019; Điều lệ trường trung học; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT [\[4.1-04\]](#); phối hợp với BDD CMHS tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong năm học và các hoạt động giáo dục cho HS như Lễ Khai giảng, Lễ kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11), Hội nghị viên chức - người lao động, Lễ Bế giảng, Lễ tri ân và trưởng thành, Hội trại 26/3...[\[4.1-02\]](#). Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để CMHS, BDD CMHS của các lớp, của trường hoạt động và thực hiện Điều lệ BDD CMHS như tham gia và góp ý các hoạt động của nhà trường, tham gia Hội đồng trường; BDD CMHS thường xuyên quan tâm, hỗ trợ công tác bồi dưỡng HS giỏi, giáo dục học sinh chậm tiến, hỗ trợ HS có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn...phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật (ATGT, phòng chống bạo lực, An toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe HS...), tham dự một số tiết sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa [\[1.1-06\]](#). Nhà trường cũng thường xuyên phối hợp với BDD CMHS trong công tác huy động HS đến trường, vận động HS ra lớp bằng cách thông tin kịp thời đến CMHS những trường hợp HS vắng học, nghỉ học, có ý thức, thái độ học tập, nề nếp chưa tốt [\[4.1-06\]](#); [\[4.1-07\]](#); [\[1.3-23\]](#); [\[1.1-06\]](#).

Mức 3:

Hàng năm, BDD CMHS đã phối hợp với nhà trường trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường nhằm góp phần nâng cao CLGD toàn diện HS [\[1.7-06\]](#). Ban đại diện CMHS cũng vận động CMHS các lớp hỗ trợ kinh phí để tặng quà tết, sử dụng quỹ Hội tặng thẻ Bảo hiểm y tế, trao học bổng, khen thưởng cho HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập tốt; ủng hộ hội khuyến học nhà trường,... [\[4.1-05\]](#). Bên cạnh đó, BDD CMHS cũng thăm hỏi, động viên HS bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn dẫn đến tử vong; đặc biệt trong 05 năm qua BDD CMHS của nhà trường đã duy trì hiệu quả hoạt động chăm sóc địa chỉ đỏ là những HS có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn tại các lớp với mức kinh phí bình quân 1.800.000/HS/năm [\[4.1-05\]](#). Ban đại diện CMHS có báo cáo, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động một cách cụ thể nhằm bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường và bảo đảm hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh, đặc biệt trong công tác bồi dưỡng HS giỏi, giáo dục học sinh yếu kém; trong việc đảm bảo ATGT, ANTT... [\[4.1-02\]](#). Phần lớn các thành viên trong BDD CMHS các lớp và trường tham gia nhiệt tình, hiệu quả trong công tác phối hợp giáo dục học.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, định hướng các hoạt động trọng tâm qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phối hợp

và CLGD của nhà trường. Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực, góp phần giải quyết được nhiều hoạt động liên quan đến HS.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để BDD CMHS tham gia nắm bắt kịp thời kế hoạch, chủ trương xây dựng và phát triển: Mời dự hội nghị viên chức - người lao động, sơ kết, tổng kết; các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giáo dục ATGT, phòng chống bạo lực học đường...qua đó giúp BDD CMHS trường triển khai đến phụ huynh cụ thể, hiệu quả.

Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp kịp thời với Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất trong năm học để giải quyết các kiến nghị của CMHS.

Công tác phối hợp giữa nhà trường và CMHS có sự gắn kết thường xuyên.

Điều kiện công việc của mỗi thành viên Ban đại diện CMHS khác nhau nên việc tổ chức các cuộc họp đột xuất còn gặp nhiều khó khăn.

3. Điểm yếu

Điều kiện công việc của mỗi thành viên Ban đại diện CMHS khác nhau nên việc tổ chức các cuộc họp đột xuất còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bổ sung, kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh vào năm học sau.

Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phát huy hiệu quả của mạng xã hội trong duy trì thông tin hai chiều.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ các kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm học của ngành GD&ĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm có sự đồng thuận, hỗ trợ, phối hợp giải quyết những nhiệm vụ chính trị: công tác vận động học sinh ra lớp, đảm bảo ANTT, ATGT, công tác phát triển Đảng, công tác đầu tư xây dựng CSVC [\[1.3-17\]](#); [\[1.7-06\]](#); [\[4.2-01\]](#). Trong các dịp Đại hội, Hội nghị, lễ,... nhà trường chủ động mời lãnh đạo quận ủy Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Nam tham dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo, góp ý bổ sung cho kế hoạch giáo dục của nhà trường [\[4.2-05\]](#).

b) Nhà trường đã công bố chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên Website để viên chức, người lao động, HS, phụ huynh và công dân tìm hiểu; trong Hội nghị BDD CMHS đầu mỗi năm học nhà trường tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành GD&ĐT; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [\[4.1-02\]](#); [\[4.1-03\]](#).

c) Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ nhà trường thường xuyên liên hệ với Hội Khuyến học thành phố, Hội Chữ thập đỏ quận Liên Chiểu huy động các nguồn lực từ các đơn vị, tổ chức, cá nhân hảo tâm trao học bổng cho HS khó khăn, HS giỏi và thực hiện hoạt động hỗ trợ giáo dục khác trong nhà trường [\[1.1-05\]](#); [\[4.1-05\]](#).

Mức 2:

a) Sau khi Chiến lược phát triển nhà trường được phê duyệt [\[1.1-01\]](#), nhà trường đã tích cực tham mưu Sở GD&ĐT, quận ủy Liên Chiểu về việc đầu tư hoàn thiện CSVC, cảnh quan nhà trường theo quy hoạch tổng thể, đảm bảo ANTT trường học [\[1.3-17\]](#).

b) Căn cứ vào chủ điểm hàng tháng, nhà trường có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường để tuyên truyền giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, lối sống, pháp luật,... cho HS như: Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp đã xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS tham quan, học tập ở Bảo tàng thành phố, Nhà trưng bày Hoàng Sa, khu di tích

cách mạng B1 Hồng Phước [\[4.2-08\]](#). Thường xuyên tổ chức cho HS dâng hương và chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ phường Hòa Hiệp Nam, thăm Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Buội [\[4.2-07\]](#). Nhà trường cũng đã phối hợp mời Sở lao động - Thương binh và Xã hội, Công an quận Liên Chiểu, Công an phường Hòa Hiệp Nam về phổ biến công tác phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; mời ông Ngô Ngọc Hoàng Vương, Trưởng phòng Chính trị tư tưởng - Học sinh sinh viên Sở GD&ĐT thành phố về giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, phối hợp với Trung tâm y tế quận Liên Chiểu tuyên truyền, phổ biến về giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên [\[4.2-04\]](#). Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn, Đoàn Thanh niên đẩy mạnh hoạt động các Câu lạc bộ Kỹ năng, Câu lạc bộ Võ thuật, Câu lạc bộ Tiếng Anh và xây dựng kế hoạch tổ chức Hội diễn văn nghệ “Mừng Đảng - Đón Xuân”, giải thưởng “Đổ vui để học”, Hội trại 26/3 nhằm tạo sân chơi bổ ích để các em học sinh thể hiện năng lực, phẩm chất của bản thân ... [\[4.2-09\]](#).

Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu Sở GD&ĐT về quy hoạch tổng thể nhà trường để tham mưu các cấp đầu tư xây dựng CSVN (giai đoạn 3 - khối phòng học, phòng học bộ môn; sân bóng đá), công tác xây dựng và phát triển Đảng trong trường học; phối hợp UBND quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu trong đảm bảo trật tự vỉa hè, ANTT, ATGT xung quanh khuôn viên nhà trường [\[1.1-03\]](#); [\[1.3-17\]](#); [\[4.2-02\]](#); [\[4.2-04\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện các kế hoạch giáo dục và phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Nhà trường phối hợp tốt với các cơ quan, đoàn thể, cá nhân tổ chức được nhiều hoạt động nhằm tuyên truyền giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, lối sống, pháp luật, văn nghệ, TDTT,... cho HS.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí huy động chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nhà trường; sự ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội cho hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ và BDD CMHS huy động sự ủng hộ đóng góp của các cá nhân và tổ chức hỗ trợ thường xuyên cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng, động viên học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương tương đối chặt chẽ, thường xuyên. Ban Giám hiệu nhà trường luôn tạo điều kiện để BDD CMHS hoạt động tốt, đảm bảo thông tin hai chiều. Bên cạnh đó, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể tạo nên sự đồng thuận cao để tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho HS. Trong tiêu chuẩn này nhà trường tự đánh giá 2 tiêu chí đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường đã bám sát theo quy định, hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch hoạt động giáo dục. Các nhiệm vụ chủ yếu của năm học được thông qua tại Hội nghị viên chức - người lao động đầu năm. Nhà trường đề ra nhiều biện pháp tích cực nhằm đẩy mạnh công tác giảng dạy, nâng cao CLGD. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được chú trọng, nhằm phát huy phẩm chất năng lực của HS. Nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát các biện pháp nhằm cải tiến chất lượng hoạt động giáo dục.

Kết quả học tập và rèn luyện của HS ngày càng được nâng cao, tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ HS giỏi, HS tiên tiến hàng năm đều tăng. Nhà trường thường xuyên tổ chức có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng HS giỏi các môn khối lớp 12; hướng dẫn HS tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ, giúp đỡ HS học yếu cũng thường xuyên được quan tâm.

Nhà trường thực hiện tốt chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học; qua đó điều chỉnh và có kế hoạch cải tiến chất lượng kịp thời.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng

yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học do Bộ GD&ĐT ban hành; hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục năm học theo định hướng bám sát các mục tiêu giáo dục, đáp ứng được quan điểm chỉ đạo của Đảng, tinh thần Nghị Quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện đảm bảo tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục cấp học THPT với khung thời gian quy định. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, giao lưu văn hoá, thể thao... theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [\[5.1-01\]](#); [\[5.1-02\]](#).

b) Thực hiện các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nhà trường đã chỉ đạo, triển khai đến các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [\[5.1-01\]](#); [\[1.1-06\]](#).

c) Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Các hình thức kiểm tra đánh giá ngày càng được đa dạng hoá đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học: kết hợp giữa kiểm tra tự luận và trắc nghiệm, kiểm tra sản phẩm thực hành, kiểm tra thông qua các dự án hoặc kiểm tra theo hình thức vấn đáp,... [\[5.1-03\]](#); [\[1.1-06\]](#).

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của Bộ GD&ĐT đã đề ra trong từng năm học [\[5.1-01\]](#); [\[1.1-06\]](#). Năm học 2022-2023 triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 10, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình 2018 đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Tổ chức cho học sinh đăng kí môn học lựa chọn, sắp xếp lớp học theo nguyện vọng của học sinh [\[5.1-04\]](#). Đối với khối lớp 12, đầu

năm học nhà trường tổ chức cho các em đăng ký nguyện vọng chọn tổ hợp bài thi tốt nghiệp THPT, biên chế lại lớp học và tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp THPT giúp củng cố kiến thức căn bản cho HS [\[5.1-05\]](#).

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường đã lập danh sách học sinh có năng khiếu về các môn văn hóa và tổ chức các lớp bồi dưỡng. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu luôn được nhà trường chú trọng, đưa ra khung thời gian ôn luyện hợp lý, chỉ đạo tổ bộ môn thảo luận, lựa chọn các chủ đề và phân công những giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng phụ trách, do đó kết quả đạt được đáng khích lệ [\[5.1-06\]](#). Thông qua quá trình học tập, phân tích đánh giá quá trình học tập, rèn luyện nhà trường yêu cầu giáo viên lập danh sách những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ các em [\[5.1-07\]](#).

Mức 3:

Hàng năm, thông qua Hội thảo nâng cao CLGD, nhà trường phân tích các số liệu về học tập, rèn luyện của học sinh, kết quả thi tốt nghiệp THPT, nhà trường đánh giá kết quả dạy học của từng môn học, hiệu quả dạy học của GV ở các tổ chuyên môn qua đó đề xuất những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng bộ môn, chất lượng thi tốt nghiệp THPT [\[5.1-08\]](#). Nhà trường thường xuyên tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên thông qua việc dự giờ, kiểm tra nội bộ của Tổ chuyên môn, sơ kết hàng tháng, học kì.... Từ đó, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [\[1.1-06\]](#).

2. Điểm mạnh

Kế hoạch năm học của trường được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở GD&ĐT gắn với thực tế của trường, được thể hiện rõ qua kế hoạch học kỳ, tháng, tuần.

Giáo viên nhà trường rất tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; luôn tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong từng tiết dạy và giáo dục. Việc sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện nghiêm túc các tiết thực hành, mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy và học. Các hoạt động giáo dục khác được chú trọng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo được sự hấp dẫn, kỹ năng vận dụng, sáng tạo cho học sinh.

Các tổ kiểm tra, đánh giá và báo cáo lãnh đạo hàng tháng giúp GV trong trường nâng cao hơn ý thức thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường quan tâm phát hiện và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhìn chung CLGD của nhà trường luôn được giữ vững và có xu hướng phát triển.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên trẻ mới vào nghề còn chưa mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng của một số tổ chuyên môn đôi khi còn thiếu sâu sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo phát huy hiệu quả các buổi thao giảng, sinh hoạt chuyên đề ở các tổ, nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ. Phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên cốt cán trong từng bộ môn để hỗ trợ, hướng dẫn những giáo viên còn thiếu kinh nghiệm. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy cho đội ngũ GV nhà trường.

Tăng cường vai trò của tổ trưởng chuyên môn, đẩy mạnh công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng để định hướng, điều chỉnh hoạt động phù hợp, hiệu quả với tình hình thực tiễn, góp phần nâng cao CLGD.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học nhà trường tập hợp danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn như con hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khác [5.1-07]; [1.3-09]; [1.3-10]; [1.3-13]; rà soát học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, học sinh giỏi các môn, học sinh học yếu, kém; học sinh khuyết tật từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp [5.1-02].

b) Nhà trường chỉ đạo GVCN, GV bộ môn trong quá trình đứng lớp tìm hiểu hoàn cảnh của từng HS, từ đó có biện pháp giúp đỡ những HS khó khăn trong học tập và rèn luyện; tổ trưởng chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu [1.5-02]; [5.1-06]; [1.1-06].

c) Trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, Hội nghị viên chức - người lao động, Hội nghị sơ kết, tổng kết nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh. Qua đó kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn [1.1-06]; [1.4-04].

Mức 2:

Trong 05 năm qua, số lượng học sinh nhà trường tham gia và đạt giải các cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, thi KHKT, tin học trẻ...tăng lên cả về số lượng và chất lượng [5.1-06]. Học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được quan tâm chu đáo, các em đã hoàn thành chương trình giáo dục tại trường [1.1-06]; [5.2-02]. Tuy nhiên, chất lượng giải học sinh giỏi ở bộ môn Tiếng Anh cấp thành phố còn chưa ổn định.

Mức 3:

Nhà trường đã chọn những học sinh có năng khiếu vào các đội tuyển để bồi dưỡng, tham dự các cuộc thi học sinh giỏi thành phố, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, tin học trẻ....Trong đó, tham gia kì thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố năm 2022, nhà trường có 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 08 giải Ba và 20 giải Khuyến khích, tăng 07 giải so với năm 2021; có nhiều em đã đạt thành tích cao được các ban ngành, Sở GD&ĐT khen thưởng [1.1-06]; [5.1-06]; [5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu tạo điều kiện để các em phát triển năng lực cá nhân và vượt qua hoàn cảnh. Nhà trường có kế hoạch dạy học, kế hoạch dạy phụ đạo phù hợp với tình hình thực tế; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc GV bộ môn, HS thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công đứng lớp có trách nhiệm, nhiệt tình giúp đỡ các em tiến bộ.

Công tác bồi dưỡng HS giỏi được nhà trường chú trọng, quan tâm, và triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng HS có hoàn cảnh khó khăn tương đối nhiều.

Chất lượng giải học sinh giỏi ở bộ môn Tiếng Anh cấp thành phố chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Lãnh đạo nhà trường và Tổ trưởng chuyên môn tăng cường chỉ đạo, triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng ở các kì thi cấp thành phố, đặc biệt ở bộ môn Tiếng Anh.

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phân hóa theo đối tượng HS, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới kiểm tra đánh giá.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác quản lý nề nếp học tập; tư vấn cho phụ huynh những giải pháp để giúp đỡ các em học sinh học tập hiệu quả.

Nhà trường, Chi hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ thường xuyên liên hệ với cấp trên, mạnh thường quân tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng, quà tặng để nâng cao chất lượng học tập; tạo mọi thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong các kì thi mang lại kết quả cao và vận động các nguồn hỗ trợ để khen thưởng xứng đáng cho học sinh đạt giải cao ở các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 154/KH-THPTLC ngày 07/4/2023 chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương thông qua một số môn học theo tinh thần Công văn số 919/SGDDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Sở GD&ĐT thành phố [5.3-01]; [\[1.1-06\]](#).

- b) Chương trình dạy giáo dục địa phương của nhà trường chủ yếu được thực hiện ở môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Sinh học. GV đã soạn giảng đầy đủ theo tài liệu mới ban hành của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng. Các nhóm giảng

dạy đã thực hiện kiểm tra, đánh giá, nhận xét đầy đủ về nội dung giáo dục địa phương do mình giảng dạy [\[1.1-06\]](#).

c) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, các bộ phận phụ trách, tổ chuyên môn tiến hành rà soát lại kế hoạch chuyên môn và đánh giá hoạt động giáo dục địa phương theo quy định; thường xuyên bổ sung các số liệu, thông tin vào giáo án nhằm đảm bảo tính mới cho các tư liệu dạy học, phù hợp với thực tiễn thay đổi của địa phương [\[1.4-04\]](#); [\[1.1-06\]](#).

Mức 2:

Nhà trường tổ chức chương trình giáo dục địa phương phù hợp với thực tế, gần gũi với HS, nội dung giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Sử dụng cuốn sách “Lịch sử địa phương thành phố Đà Nẵng” làm tài liệu giảng dạy thông qua chương trình giáo dục giúp HS nắm bắt được đặc điểm địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố Đà Nẵng.

Bên cạnh việc lồng ghép giáo dục địa phương thông qua các hoạt động dạy học chính khóa, nhà trường còn thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: tham quan học tập tại Bảo tàng thành phố, khu di tích cách mạng B1 Hồng Phước... [\[5.3-02\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ tài liệu nội dung giáo dục địa phương được phê duyệt theo quy định; thực hiện tổ chức giảng dạy nghiêm túc theo chương trình.

Đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các hoạt động ngoại khóa và tích hợp vào các bộ môn văn hóa; tổ chức các giờ học thực địa tại Bảo tàng Đà Nẵng và khu di tích cách mạng B1 Hồng Phước trên địa bàn quận Liên Chiểu qua đó HS được giáo dục về lòng yêu quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý của thành phố, quê hương.

3. Điểm yếu

Tài liệu về giáo dục địa phương còn hạn chế, việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương chủ yếu mang tính lý thuyết, chưa có điều kiện để tham quan thực tế nhiều hơn. Vì vậy, hiệu quả chưa được như mong đợi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học theo qui định. Đầu tư kinh phí để các tổ chuyên môn sưu tầm tài liệu giáo dục địa phương, phục vụ cho các tiết dạy đạt hiệu quả giáo dục cao; Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường các hoạt động tìm hiểu lịch sử, địa lý địa phương thông qua các buổi ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; tổ chức cho HS tham quan những di tích văn hóa lịch sử của địa phương, mời báo cáo viên về nói chuyện với HS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động GV, NV trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp; kế hoạch phân luồng HS; xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề gắn với các hoạt động trải nghiệm theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [\[5.4-01\]](#); [\[5.4-02\]](#).

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch chung đã đề ra, giúp HS rèn luyện kỹ năng sống và định hướng học, hướng nghiệp cho HS [\[5.4-03\]](#). Nhà trường đã phối hợp với Sở GD&ĐT, các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố về tổ chức công tác hướng nghiệp, phân luồng cho HS tại trường; tổ chức cho các em HS tham gia Chương trình tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp do Sở GD&ĐT phối hợp cùng Báo Thanh niên tổ chức hàng năm [\[5.4-04\]](#). Phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 3 tổ chức dạy nghề Tin học Văn phòng cho HS theo quy định [\[5.4-05\]](#).

c) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS của nhà trường được tổ chức đa dạng qua nhiều hình thức như: Tổ chuyên môn tổ chức ngoại khóa; GVCN tổ chức sinh hoạt dưới cờ “Chương trình Khi tôi 18”, Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông, tham quan nhà trưng bày Hoàng Sa, thăm làng Gốm Thanh Hà tỉnh Quảng Nam... Hằng năm, nhà trường đã phân công, huy động GV và HS các khối lớp tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế tại các trường Đại học, Cao đẳng, hoạt động hướng nghiệp do các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như các trường trực thuộc Đại học Đà Nẵng, trường Đại học Duy Tân, trường Đại học Đông Á, Đại học FPT, trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch tổ chức... Ngoài ra, nhà trường còn kết hợp

với Trung tâm GDTX - TH&DN số 3 tổ chức dạy nghề Tin học vào dịp hè cho HS các khối 10 [1.4-05]; [\[5.4-04\]](#); [\[5.4-05\]](#).

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm với các hình thức phong phú phù hợp HS và điều kiện của nhà trường: Văn nghệ Mừng Đảng - Đón Xuân, Chương trình khi tôi 18, Bảo tàng Đà Nẵng, nhà trưng bày Hoàng Sa; tham gia hoạt động chăm sóc, dâng hương nghĩa trang liệt sĩ phường Hòa Hiệp Nam, thăm Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Buội trên địa bàn phường, chương trình “Mỗi chi đoàn một địa chỉ yêu thương” (mỗi chi đoàn lớp đăng ký với Đoàn trường tới thăm hỏi gia đình khó khăn trong lớp, giúp đỡ dọn dẹp nhà cửa và đi chợ nấu bữa ăn cùng với gia đình); viết nhật ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hoạt động của các Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Kỹ năng, Câu lạc bộ Văn nghệ; cải tạo khu đất trống làm vườn rau thanh niên, sản phẩm thu hoạch một phần tặng các em tại làng Hy Vọng; ra quân dọn vệ sinh môi trường bờ biển...Tất cả các hoạt động trên đều được HS hăng hái tham gia, thu được nhiều kiến thức trải nghiệm bổ ích [1.4-05]; [1.5-02]; [\[1.1-06\]](#).

b) Định kỳ cuối học kỳ, cuối năm học, nhà trường đều rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [\[5.4-03\]](#); [\[1.1-06\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch và tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức phong phú và đạt được kết quả thiết thực.

Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp đa dạng, 100% HS tham gia học nghề phổ thông và đạt được kết quả cao.

Phát huy được sự phối kết hợp giữa nhà trường và các trường Đại học, Cao đẳng trong việc tổ chức hướng nghiệp cho HS.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có biên chế giáo viên chuyên trách, do đó hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn gặp một số khó khăn. Kinh phí hoạt động nhà trường hạn hẹp.

Một số HS chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và triển khai có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng phù hợp với điều kiện cho phép.

Tiếp tục phát huy hiệu quả của các câu lạc bộ để phát triển các kỹ năng cần thiết cho HS như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tổ chức....

Tăng cường phối hợp với các cá nhân, tổ chức, các trường Đại học và doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho HS.

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, bằng nguồn kinh phí tự chủ và công tác xã hội hóa, nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như: tổ chức cho HS tham quan, học tập tại khu di tích B1 Hồng Phước, Bảo tàng Đà Nẵng, Nhà trưng bày Hoàng Sa, làng nghề nước mắm Nam Ô, trải nghiệm tại các trường Đại học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng... để giúp HS rèn luyện kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sống: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng phòng chống đuối nước, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng tham gia giao thông, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho HS thông qua lồng ghép trong các môn học trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp: thành lập Câu lạc bộ Kỹ năng, chương trình khi tôi 18, giải thưởng đồ vui để học dưới cờ [\[5.5-01\]](#); [\[5.5-02\]](#); [\[5.5-03\]](#); [\[5.5-04\]](#); [\[5.5-05\]](#).

b) Thông qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường, quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực. Số lượng HS vi phạm ATGT, số lượng HS vi phạm nội quy nhà trường giảm dần qua các năm [\[5.4-03\]](#); [\[1.1-06\]](#).

c) Đạo đức, lối sống của HS từng phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường không có HS vi phạm pháp luật [\[1.1-06\]](#), [\[5.5-06\]](#).

Mức 2:

a) Nhà trường chỉ đạo GVCN, GV bộ môn triển khai cụ thể Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về sửa đổi quy chế đánh giá, xếp loại HS trung học kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS THPT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT [\[1.1-06\]](#).

b) Với cách thức đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, HS ngày càng có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, thể hiện ở khả năng tự thiết kế và tổ chức Chương trình “Khi tôi 18”, các hành trình về nguồn, tích cực tham gia sân chơi Đố vui để học, các buổi ngoại khóa tại trường [\[5.5-02\]](#); [\[5.5-03\]](#). Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật, cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn, cuộc thi Tin học trẻ... đạt được những kết quả tích cực [\[1.1-06\]](#).

Mức 3:

Hàng năm nhà trường phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong HS toàn trường. Trong các năm học vừa qua, HS trong nhà trường thường xuyên có các sản phẩm tham gia Hội thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố, Hội thi sáng tạo trẻ, chuyển đổi số và đạt được nhiều giải [\[1.1-06\]](#); [\[5.2-01\]](#); [\[5.5-07\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho HS. Triển khai chương trình có kế hoạch biện pháp cụ thể đồng bộ nghiêm túc. Tổ chức thực hiện phối hợp lồng ghép các môn học văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Định kỳ có nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm để cải tiến hoạt động.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục kỹ năng sống cho HS còn hạn chế, GV chưa được tập huấn thường xuyên về nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống nên việc dạy lồng ghép kỹ năng sống vào các môn học còn hạn chế.

Một số HS chưa thật tích cực, rụt rè khi tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng. Phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn hạn chế, mới chỉ có một nhóm nhỏ HS tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS. Phát huy hiệu quả của các câu lạc bộ nhằm thu hút nhiều đối tượng HS tham gia như: Câu lạc bộ tiếng Anh, Câu lạc bộ nhảy, Câu

lạc bộ Bóng đá, Câu lạc bộ Võ thuật, Câu lạc bộ Kỹ năng thanh niên, Câu lạc bộ Media...

Đa dạng hóa các hoạt động, thu hút được nhiều đối tượng HS tham gia, tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thường xuyên và ngày càng đa dạng.

Giáo viên chủ nhiệm, GV bộ môn trong quá trình được nhà trường phân công quản lý lớp học tiếp tục tìm hiểu sâu đối tượng HS, đặc biệt quan tâm những HS ít tham gia hoạt động; khuyến khích HS phát triển các ý tưởng nghiên cứu khoa học từ đó chọn lựa những dự án khả thi.

Có thêm các hình thức khen thưởng, động viên với các học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS:
 - Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), 20% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), 25% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% HS bỏ học, không quá 05% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% HS bỏ học, không quá 02% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023, kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [\[1.1-06\]](#).

Học lực		Hạnh kiểm	
Xếp loại	Tỷ lệ %	Xếp loại	Tỷ lệ %
Giỏi/Tốt	17,55	Tốt	95,26
Khá	62,81	Khá	4,41
Trung bình/Đạt	19,47	Trung bình/Đạt	0,33
Yếu/Chưa đạt	0,17	Yếu/Chưa đạt	0
Kém	0		

b) Tỷ lệ HS lên lớp đạt 100%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99, 2% vượt so với kế hoạch của nhà trường [\[1.1-06\]](#).

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức khảo sát, phân loại HS; trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HS giỏi và dạy bổ trợ kiến thức cho HS yếu, kém [\[5.1-06\]](#); [\[5.1-07\]](#); [\[5.6-02\]](#).

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [\[1.1-06\]](#).

Bảng tổng hợp kết quả học lực:

Năm học	Tổng số HS	GIỎI/TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH/ĐẠT		YẾU/ CHƯA ĐẠT		KÉM	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018-2019	732	32	4,4	400	54,6	284	38,8	16	2,2	00	00
2019-2020	836	33	3,95	396	47,37	387	46,29	19	2,27	00	00
2020-2021	997	163	16,35	734	73,62	99	9,93	01	0,10	00	00
2021-2022	1120	136	12,14	782	69,86	200	17,6	2	0,18	00	00
2022-2023	1202	211	17,55	755	62,81	234	19,47	02	0,17	00	00

Bảng tổng hợp kết quả hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH/ ĐẠT		YẾU/ CHƯA ĐẠT	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2018-2019	732	630	86,17	87	11,9	07	1,0	03	0,4
2019-2020	836	730	87,32	99	11,84	06	0,72	01	0,12
2020-2021	997	937	93,98	58	5,82	01	0,1	01	0,1
2021-2022	1120	1076	96,07	42	3,75	2	0,18	00	00
2022-2023	1202	1145	95,26	53	4,41	04	0,33	00	00

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

Năm học	Tổng HS	HS lên lớp		Tổng HS	HS tốt nghiệp	
		SL	TL%		SL	TL%
2018-2019	732	732	100	224	185	83,9
2019-2020	836	836	100	222	219	98,65
2020-2021	997	997	100	273	270	98,90
2021-2022	1120	1120	100	330	330	100
2022-2023	1202	1202	100	383	380	99,21

Trong các năm học vừa qua, tỉ lệ tốt nghiệp THPT HS khối 12 của nhà trường luôn cao hơn mặt bằng chung của thành phố, đạt yêu cầu so với nhiệm vụ chung của nhà trường [\[1.1-01\]](#).

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS đã được duy trì và nâng cao. Tỷ lệ HS xếp loại học lực Giỏi/Tốt luôn gần 20%; tỷ lệ HS xếp loại học lực Khá luôn trên 60%. Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá cuối năm luôn trên 99% [\[1.1-06\]](#).

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không có HS lưu ban và bỏ học [\[1.1-06\]](#), [\[5.6-01\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã định hướng phân luồng, định hướng chọn tổ hợp môn học phù hợp với năng lực, sở trường của HS ngay từ năm đầu cấp, qua đó giúp việc tăng cường kiến thức cho HS có hiệu quả cao. Nhà trường đã kế hoạch tổ chức bồi dưỡng phụ đạo HS yếu từ đầu năm học, phối hợp với phụ huynh HS để động viên HS tích cực học tập.

Đội ngũ cán bộ GV có tâm huyết, yêu nghề, luôn tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy; tích cực ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả dạy học. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được thầy cô và học sinh thực hiện hiệu quả, sôi nổi.

3. Điểm yếu

Một số ít HS mất kiến thức cơ bản và thiếu động lực trong học tập, rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Nhà trường tiếp tục chỉ đạo GV thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng HS, bồi dưỡng ý thức tự học trong HS. Sử dụng hợp lý sách giáo khoa, thiết bị dạy học và ứng dụng hợp lý CNTT vào giảng dạy.

Thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực HS, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng HS giỏi và dạy bổ trợ kiến thức cho đối tượng HS học yếu.

Quan tâm đến HS gặp khó khăn trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ HS hoàn cảnh khó khăn, HS nhận thức chậm để các em hòa nhập cùng với tập thể lớp.

Xây dựng mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với CMHS để có biện pháp giáo dục học sinh kịp thời, hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT đối với trường THPT. Nhà trường định hướng đúng trong công tác quản lý trường học, thực hiện quy chế chuyên môn, đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công tác dạy và học. Có kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi các môn văn hóa, nghiên cứu khoa học kỹ thuật; giúp đỡ HS có lực học yếu ở từng bộ môn; nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Từ đó nâng cao CLGD toàn diện. Điểm tuyển sinh đầu vào, kết quả thi HS giỏi tăng theo từng năm. Đồng thời, nhà trường cũng chú trọng đến hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các chương trình sinh hoạt ngoại khóa, hướng nghiệp..., tạo điều kiện để phát triển các Câu lạc bộ học thuật, theo sở thích, sở trường để phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho HS; giúp các em hoàn thiện kỹ năng sống, làm quen và đáp ứng được nhu cầu của xã hội, hội nhập quốc tế.

Tiêu chuẩn này có 6 tiêu chí và nhà trường tự đánh giá 4 tiêu chí đạt mức 3 (gồm tiêu chí 1, tiêu chí 2, tiêu chí 5 và tiêu chí 6) và 2 tiêu chí đạt mức 2 (gồm tiêu chí 3 và tiêu chí 4).

II. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 4

Tiêu chí 1 (Khoản 1 Điều 22): Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao CLGD

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và tình hình kinh tế xã hội của địa phương [\[1.1-01\]](#). Tuy nhiên nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ Ban Giám hiệu, GV của trường trẻ, năng động, sẵn sàng tiếp cận chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao CLGD.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn lên kế hoạch, triển khai cho tổ trưởng chuyên môn và GV trong trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp. Áp dụng những chương trình phù hợp với điều kiện, đặc thù cụ thể của nhà trường nhằm nâng cao CLGD.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2 (Khoản 2 Điều 22): Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã có kế hoạch dạy bồi dưỡng cho HS khó khăn, HS có năng khiếu HS về các môn học, thể thao, nghệ thuật của trường được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của trường, Sở và các đơn vị liên quan [\[5.2-01\]](#); [\[5.1-06\]](#).

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường có tiềm năng ở một số môn văn hóa, kỹ năng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học nhà trường chủ động lên kế hoạch phân công GV tìm hiểu hoàn cảnh, năng khiếu của từng em HS; kêu gọi các tổ chức cá nhân hỗ trợ, tạo điều kiện bồi dưỡng cho HS có năng khiếu, có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo 100% hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3 (Khoản 3 Điều 22): Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh nhà trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận [\[1.1-06\]](#). Tuy nhiên, HS của trường vẫn chưa vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường ham học hỏi, có khả năng nghiên cứu khoa học công nghệ.

3. Điểm yếu

Học sinh chưa vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường khuyến khích tạo điều kiện cho HS tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ, có hình thức khen thưởng động viên cho những HS biết vận dụng kiến thức liên môn học giải quyết những vấn đề thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4 (Khoản 4 Điều 22): Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã bố trí 11 máy tính tại thư viện, tất cả các máy được kết nối internet đáp ứng yêu cầu tra cứu tài liệu trên mạng, cập nhật thông tin và phục vụ nhu cầu giảng dạy, quản lý. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [1.6 -07]; [3.6-01]. Thư viện nhà trường đã được Sở GD&ĐT khảo sát và công nhận là thư viện đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT [\[3.6-02\]](#).

2. Điểm mạnh

Thư viện có kết nối Internet, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thông phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa được công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường có kế hoạch xây dựng và đăng ký khảo sát công nhận thư viện tiên tiến theo quy định của Bộ GD&ĐT.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5 (Khoản 5 Điều 22): Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [\[1.1-01\]](#).

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của Trường THPT Liên Chiểu được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Chiến lược có tính khả thi cao; tính đến năm học 2022 - 2023, Trường THPT Liên Chiểu đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xếp hạng I tại Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021; thư viện, phòng học bộ môn Hóa học, Vật lý được Sở GD&ĐT công nhận là thư viện đạt chuẩn, phòng học bộ môn đạt chuẩn; 01 giáo viên bảo vệ thành công luận án và được công nhận học vị Tiến sĩ tại Quyết định số 1619/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 9 năm 2023 của trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng; 02 Phó hiệu trưởng hoàn thành chương trình thạc sĩ Quản lý giáo dục; 01 Phó hiệu trưởng và 02 giáo viên hoàn thành chương trình Trung cấp lý luận - hành chính; tất cả các phòng học, phòng chức năng đều được trang bị máy vi tính có kết nối mạng

Internet phục vụ hoạt động dạy học và công tác chuyên môn; tỉ lệ học sinh 12 thi đỗ tốt nghiệp năm 2022 đạt 100%.

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược để phù hợp với nhiệm vụ giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; năm 2023 đăng ký đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng và chuẩn đạt chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển nhà trường chưa được phổ biến cụ thể đến phụ huynh HS.

Thư viện nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến như mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến 2030.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung đề ra trong chiến lược thông qua kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường;

Hiệu trưởng nhà trường phổ biến một số nội dung trọng tâm trong chiến lược đến CMHS dịp tổ chức Hội nghị đầu năm để biết và phối hợp; phổ biến đến CB - GV - NV, học sinh toàn trường để có kế hoạch tổ chức thực hiện và phấn đấu hoàn thành.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6 (Khoản 6 Điều 22): Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học vừa qua, nhà trường có tỉ lệ HS lên lớp đạt 100%, tỉ lệ tốt nghiệp khối 12 luôn bằng mức trung bình chung của thành phố, đạt yêu cầu so với nhiệm vụ chung của nhà trường [\[1.1-01\]](#); [\[1.1-06\]](#).

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phát huy được sức mạnh, sự đoàn kết, thống nhất của tập thể sư phạm nên kết quả học tập của HS ngày càng tiến bộ, tỉ lệ đậu tốt nghiệp năm sau luôn cao hơn năm trước, các giải HS giỏi và giải các cuộc thi luôn đạt số lượng và chất lượng qua mỗi năm.

3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp và có những bước phát triển đột phá. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, khuyến khích HS tham gia tích cực các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận chung về tự đánh giá mức 4:

Nhà trường đã lập ra phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, có tính khả thi. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng. Thư viện của nhà trường chưa được công nhận là thư viện tiên tiến, chưa có nguồn tài liệu số. HS nhà trường say mê nghiên cứu khoa học, công nghệ nhưng vẫn chưa được cấp thẩm quyền ghi nhận về việc vận dụng kiến thức liên môn giải quyết vấn đề thực tiễn. Trong mức 4, nhà trường tự đánh giá số lượng khoản đạt yêu cầu là 01, không đạt yêu cầu là 05.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Sau 09 năm phấn đấu, với sự nỗ lực, quyết tâm vượt khó, đến nay nhà trường đã đạt những kết quả thật đáng tự hào. Những kết quả đó có được là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Sở GD&ĐT, Quận ủy, UBND quận Liên Chiểu, Đảng ủy, UBND phường Hòa Hiệp Nam và sự ủng hộ của nhân dân địa phương; sự chỉ đạo, quản lý của Cấp ủy, Ban Giám hiệu; sự đoàn kết, nỗ lực của Hội đồng sư phạm.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là thành quả của quá trình lao động sáng tạo không ngừng; thể hiện chất lượng, sự tập trung trí tuệ, sự đồng lòng hợp sức cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ của tập thể CB-GV-NV nhà trường trong công tác tự đánh giá CLGD. Báo cáo này cho thấy được những thành quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện để tiếp tục phát huy, đồng thời nhận ra các điểm yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến, khắc phục nhằm không ngừng nâng cao CLGD nhà trường, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường trên địa bàn quận và thành phố.

Căn cứ vào Điều 34 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Trường THPT Liên Chiểu tự đánh giá như sau:

- Có 28/28 tiêu chí đạt mức 1, đạt tỉ lệ 100%.
- Có 28/28 tiêu chí đạt mức 2, đạt tỉ lệ 100%.
- Có 19/20 tiêu chí đạt mức 3, đạt tỉ lệ 95%.
- Có 01/06 tiêu chí đạt mức 4, đạt tỉ lệ 16,67%.
- Mức đánh giá của trường: Mức 2.
- Trường THPT Liên Chiểu đề nghị đạt kiểm định CLGD Cấp độ 2.

- Căn cứ vào Điều 37 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, THPT Liên Chiểu đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kiểm định CLGD của Trường THPT Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng. Rất mong các cấp, các ngành có liên quan xem xét, đánh giá để nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu và tư vấn cho nhà trường phương hướng hoạt động để hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục trong những năm học tới./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- BGH;
- Đoàn thể;
- Tổ chuyên môn;
- Website;
- Lưu:VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh